

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh;
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam -
Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.

Tên công ty: Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.8) 39111301 Fax: (84.8) 39111300

Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Việt Anh

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.8) 39111301 Fax: (84.8) 39111300

Loại thông tin công bố:

Bất thường Định kỳ

Căn cứ điểm c Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán”, Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) xin trân trọng thông báo nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

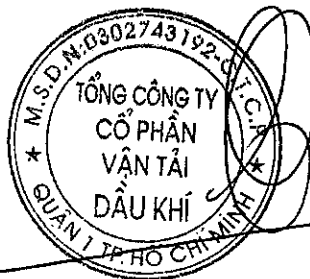
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi gửi:

- Như trên,
- HĐQT, BKS TCT (để báo cáo);
- Lưu VT, KHĐT (PVH.3b).

Tp. HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Việt Anh

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2016 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;
- Căn cứ vào Biên bản Hội Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí số 01/BB-VTDK-ĐHĐCD ngày 20/04/2016.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua những nội dung sau:

1. Báo cáo năm 2015 và Kế hoạch hoạt động năm 2016 của Hội đồng quản trị (*Phụ lục 01*).
2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 (*Phụ lục 02*).
3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và giao cho HĐQT xem xét, phê duyệt việc thay đổi, điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với tình hình thực tế (*Phụ lục 03*).
4. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015 (*Phụ lục 04*).
5. Phương án “Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chia cổ tức bằng tiền năm 2016”, giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết và xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan để hoàn tất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành (*Phụ lục 05*).
6. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015; Báo cáo hoạt động năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 của Ban Kiểm soát (*Phụ lục 06*).
7. Nội dung tờ trình lựa chọn công ty thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016, ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn (*Phụ lục 07*).
8. Thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2015 và Kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2016 (*Phụ lục 08*).
9. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Tổng công ty cổ phần Vận tải dầu khí (*Phụ lục 09*).

Điều 2. HĐQT có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Vận tải dầu khí năm 2016 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 20/04/2016.

Nơi nhận:

- Cổ đông PVTrans
- Các TV HĐQT
- Ban KS, Ban TGD
- Lưu VT, HĐQT V(4b)

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Xuân Sơn

PHỤ LỤC 01

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ2016 ngày 20/4/2016)*

Báo cáo năm 2015 và Kế hoạch hoạt động năm 2016 của Hội đồng quản trị

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH 2016

1. Công tác sản xuất kinh doanh:

Nền kinh tế trong năm 2015 nói riêng và giai đoạn 2011 – 2015 nói chung tiếp tục chịu ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu từ năm 2008, cùng với khủng hoảng nợ công tại khu vực Châu Âu, bất ổn chính trị tại các khu vực Trung Đông, Châu Phi, Ukraina... đã tác động mạnh đến các nền kinh tế trên thế giới trong suốt thời gian qua. Đặc biệt, việc giá dầu thô sụt giảm mạnh từ mức trên 100 USD/thùng tại thời điểm nửa cuối năm 2014 xuống chỉ còn xấp xỉ 30 USD/thùng là mức giá thấp nhất kể từ đầu năm 2009 đến nay. Ngoài những yếu tố về thị trường, việc tỷ giá USD/VNĐ biến động mạnh đã gây ra một khoản lỗ tỷ giá lớn cho các doanh nghiệp có dư nợ vay bằng USD. Vì vậy, trong giai đoạn này hầu hết các doanh nghiệp vận tải biển hoạt động không hiệu quả, nhiều doanh nghiệp rơi trong tình trạng nợ nần thua lỗ, không có khả năng trả nợ ngân hàng, nợ lương thuyền viên, tàu bị bắt giữ và đứng trước nguy cơ phá sản.

Bên cạnh những khó khăn chung, PV Trans cũng có những thuận lợi nhất định như: Luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo sát sao về mọi mặt từ Tập đoàn và nhận được sự hợp tác, phối hợp chặt chẽ, ủng hộ của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn; Công tác tái cơ cấu cùng với công tác quản lý quản trị được triển khai mạnh mẽ và quyết liệt làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Trans có nhiều chuyển biến tích cực; Hiệu quả của công tác tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị trong giai đoạn 2011 - 2015 đã bắt đầu phát huy tác dụng tốt cho hoạt động SXKD của đơn vị; Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện tốt, kịp thời phát hiện, phòng ngừa các rủi ro, ngăn ngừa tiêu cực; Sự suy giảm của ngành vận tải biển dẫn đến dư thừa thuyền viên, do vậy PV Trans có cơ hội tuyển dụng được thuyền viên có chất lượng tốt.

Năm 2015 là năm cuối cùng thực hiện kế hoạch 5 năm 2011-2015 và là năm chuẩn bị cho việc triển khai kế hoạch 5 năm tiếp theo. Mặc dù thị trường vận tải vẫn còn nhiều khó khăn, tuy nhiên với nỗ lực của đội ngũ Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên toàn Tổng công ty, năm 2015 PV Trans đã đạt được kết quả cao nhất cả về doanh thu lẫn lợi nhuận từ khi thành lập cho đến nay, cụ thể như sau:

- Thực hiện kế hoạch hợp nhất năm 2015:
- + Doanh thu đạt 5960 tỷ đồng, bằng 117% kế hoạch.
- + Lợi nhuận trước thuế đạt 546 tỷ đồng, bằng 227% kế hoạch.
- + Lợi nhuận sau thuế đạt 433 tỷ đồng, bằng 227% kế hoạch.
- + Nộp ngân sách Nhà nước đạt 285 tỷ đồng, bằng 183% kế hoạch.
- Thực hiện kế hoạch Công ty mẹ năm 2015:

- + Doanh thu đạt 2463 tỷ đồng, bằng 121% kế hoạch.
- + Lợi nhuận trước thuế đạt 396 tỷ đồng, bằng 273% kế hoạch.
- + Lợi nhuận sau thuế đạt 318 tỷ đồng, bằng 277% kế hoạch.
- + Nộp ngân sách Nhà nước đạt 185 tỷ đồng, bằng 218% kế hoạch.

Bên cạnh đó PV Trans đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011-2015 được Đại hội đồng Cổ đông và Tập đoàn giao. Cụ thể:

- Tổng doanh thu cả giai đoạn ước đạt 26.323 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch, doanh thu bình quân hàng năm đạt trên 5.200 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế cả giai đoạn ước đạt 1.527 tỷ đồng, đạt 195% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế bình quân hàng năm đạt 300 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế cả giai đoạn ước đạt 1.200 tỷ đồng, đạt 208% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế bình quân hàng năm đạt 240 tỷ đồng.
- Tổng nộp ngân sách nhà nước cả giai đoạn ước đạt 1.230 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch; nộp ngân sách bình quân hàng năm đạt 246 tỷ đồng.

Nguyên nhân đạt được kết quả trên chủ yếu do:

- Ban Lãnh đạo PV Trans đã có những giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh và nâng cao công tác quản lý, hiệu quả SXKD và chủ động có nhiều giải pháp cả về thị trường, đa dạng hóa dịch vụ, xử lý tài chính, tiết kiệm chi phí, hợp lý hóa sản xuất, tái cấu trúc mô hình quản lý, nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật tàu ... Tập thể Tổng công ty có sự đoàn kết, nhất trí cao đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, khắc phục những khó khăn, quyết tâm duy trì, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Trans trong giai đoạn khó khăn hiện nay.
- Các tổ chức đoàn thể chính trị hoạt động đồng đều, tích cực, tạo được sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc lãnh đạo, vận động đoàn viên/hội viên tích cực tham gia lao động sản xuất hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tham gia các phong trào thi đua do Tập đoàn/Tổng công ty phát động và làm tốt các công tác an sinh xã hội.
- Nhờ vào sự chỉ đạo sát sao và hỗ trợ hiệu quả, kịp thời của Lãnh đạo Tập đoàn, sự hợp tác giúp đỡ của quý vị cổ đông, của các đơn vị trong và ngoài ngành, thiện chí của các khách hàng, đối tác trong và ngoài nước.

2. Công tác quản lý, tổ chức:

Công tác quản lý, tổ chức luôn được chú trọng, các giải pháp để tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý, quản trị hệ thống được triển khai đồng bộ và quyết liệt đặc biệt công tác kiểm tra giám sát đã được củng cố, hoàn thiện, hệ thống kiểm tra giám sát đã vận hành một cách bài bản và ổn định góp phần tích cực vào xử lý các tồn đọng, yếu kém của những năm trước từ đó việc nâng cao hiệu quả sản xuất của Tổng công ty.

Trong năm 2015, PV Trans tiếp tục tập trung mạnh vào việc rà soát, chấn chỉnh hoàn thiện công tác quản lý đã làm thay đổi cơ bản công tác quản lý theo hướng thiết thực, gắn được trách nhiệm cá nhân, tập thể với từng công việc. PV Trans đã tự quản lý hoàn toàn đội tàu bao gồm cả tàu dầu thô, dầu sản phẩm, sản phẩm khí, đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của vận chuyển quốc tế.

Về công tác tiết kiệm chống lãng phí được thực hiện một cách tích cực trong đó đặc biệt chú trọng vào tiết kiệm các chi phí tiêu hao nhiên liệu, hao hụt hàng hóa, chi phí vật tư.

3. Công tác tái cơ cấu và đổi mới doanh nghiệp:

Công tác tái cấu trúc được triển khai một cách tích cực và hiệu quả. PVTrans là một trong số ít các đơn vị đi đầu trong toàn ngành dầu khí trong việc thực hiện tích cực và đúng tiến độ công tác tái cấu trúc.

Trên thực tế, một số các yêu cầu cơ bản về công tác tái cơ cấu đã được PV Trans chủ động thực hiện từ những năm trước bao gồm: Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành theo hướng chuyên sâu, gọn nhẹ, phân định rõ chức năng nhiệm vụ, hoạt động của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên với mục tiêu phát huy tối đa tiềm lực hiện có, tiết kiệm chi phí, giảm thiểu và hướng tới không có cạnh tranh nội bộ, tập trung mọi nguồn lực để duy trì, phát triển các hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của toàn Tổng công ty. Việc hoàn thiện mô hình tổ chức và nâng cao quản trị doanh nghiệp đã giúp cho hoạt động SXKD và tình hình tài chính của công ty mẹ và các ĐVTV ngày càng lành mạnh. Một số công ty có khó khăn về tài chính sau một thời gian thực hiện công tác tái cấu trúc về vốn, tài sản, quản lý, nhân sự đã hoạt động tốt hơn, đến nay công ty mẹ và các ĐVTV của PV Trans đều hoạt động hiệu quả.

4. Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể:

Trong năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự hỗ trợ phối hợp của Lãnh đạo Tổng công ty, các tổ chức đoàn thể đã thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa đối với xã hội và cộng đồng. Tổng công ty đã tổ chức nhiều hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các cán bộ công nhân viên, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng thông qua các cuộc vận động, các đợt thi đua nhằm động viên tinh thần CBCNV trong toàn Tổng công ty góp sức vượt qua khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Những vấn đề còn tồn đọng:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, một số nội dung được ĐHQĐ 2015 phê duyệt chưa hoàn thành, bao gồm:

- Dự án đầu tư tàu vận chuyển dầu sản phẩm loại 13.000 DWT. Nguyên nhân chưa thực hiện được là dự án trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn và biến động, công tác đầu tư xây dựng cơ bản được triển khai một cách thận trọng cần điều chỉnh lại cho phù hợp quy hoạch, định hướng phát triển của các dự án lọc hóa dầu trong nước.

- Việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Mục đích của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ là để thực hiện dự án đầu tư của PVTrans. Việc chưa thực hiện được các thủ tục đầu tư dẫn đến việc triển khai kế hoạch tăng vốn cũng không thực hiện được.

Ngoài ra, Tổng công ty cần tiếp tục chú trọng khắc phục các tồn tại và tập trung giải quyết thành công các vấn đề sau:

- Tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh của PVTrans, đặc biệt là các đơn vị thành viên trên thị trường trong nước, khu vực và quốc tế.

- Tập trung xem xét và xây dựng các giải pháp thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 của Tổng công ty, chú trọng công tác tái cấu trúc và đa dạng hóa đội tàu để đáp ứng được nhu cầu thực hiện nhiệm vụ vận chuyển dầu thô, sản phẩm dầu/hóa dầu cho Nhà máy Lọc dầu Dung quất, Nghi sơn, tổ hợp hóa dầu Long sơn, các nhà máy điện trong ngành và nhu cầu phát triển của Tổng công ty trong thời gian tới.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng bổ sung cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của Tổng

công ty và các đơn vị thành viên.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong toàn hệ thống.
- Tiếp tục hoàn thiện và chú trọng việc áp dụng trong thực tiễn hệ thống các quy trình, quy định của Tổng công ty.
- Đẩy mạnh công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên Hội đồng Quản trị:

- Hội đồng Quản trị hiện nay gồm 5 thành viên:
 - + Ông Nguyễn Xuân Sơn - Chủ tịch HĐQT, Đại diện vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
 - + Ông Phạm Việt Anh - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Đại diện vốn của Tập đoàn dầu khí Việt Nam.
 - + Ông Mai Thế Toàn - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Đại diện vốn của Tập đoàn dầu khí Việt Nam.
 - + Ông Lê Mạnh Tuấn - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Pacific, Đại diện vốn của Tập đoàn dầu khí Việt Nam.
 - + Ông Nguyễn Quốc Phương - Ủy viên HĐQT, Đại diện của Tập đoàn dầu khí Việt Nam.

2. Hoạt động của HĐQT và của các thành viên HĐQT Tổng công ty :

2.1. Hoạt động của HĐQT:

Ngay từ đầu năm, nhận thức một cách sâu sắc những thuận lợi, khó khăn mà PVTrans đang gặp phải, HĐQT đã tích cực phối hợp với Đảng ủy, Ban điều hành để đưa ra những giải pháp quyết liệt, thiết thực, đồng bộ tập trung giải quyết những vấn đề có ảnh hưởng lớn tới Tổng công ty như: Phương án ứng phó với việc sụt giảm giá dầu, công tác tái cấu trúc, các dự án đầu tư các tàu, FSO, công tác quản lý vốn, quản trị hệ thống...

Công tác kiểm tra giám sát được HĐQT đặc biệt chú trọng, quy chế kiểm tra giám sát đã được điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả của việc kết hợp giữa Ban Kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành. Năng lực của đội ngũ cán bộ thực hiện công tác kiểm tra giám sát được bồi dưỡng, nâng cao từ đó đã góp phần tích cực vào việc cải thiện hiệu quả sản xuất của Tổng công ty cũng như các công ty thành viên.

Hội đồng Quản trị đã tiến hành giám sát, quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Tổng công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;

Trong năm qua HĐQT đã tiến hành 4 cuộc họp định kỳ (1 quý 1 lần) và 67 cuộc họp đột xuất hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trên cơ sở kết quả các cuộc họp HĐQT đã ban hành 86 Nghị quyết/Quyết định làm cơ sở cho Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất - kinh doanh.

HQĐT đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

2.2 Hoạt động của các thành viên HĐQT:

Trong năm, các thành viên HĐQT đã tích cực hoạt động theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

1) Ông Nguyễn Xuân Sơn - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Chịu trách nhiệm chung trong điều hành hoạt động công tác của Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty.
- Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên HĐQT.
- Lãnh vực chiến lược.
- Công tác nhân sự.
- Công tác quản lý vốn.
- Tổ chức và đổi mới, tái cấu trúc doanh nghiệp.
- Việc tuân thủ các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp.
- Quản lý Người đại diện tại các đơn vị thành viên và các doanh nghiệp khác.
- Chỉ đạo hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ theo quy chế hoạt động của Ban KTNB.

- Giám sát PSM, PVTrans Hà Nội, Đông Dương, PVTEC (50%).
- Thực hiện công việc khác không phân công cho các thành viên HĐQT.

2) Ông Phạm Việt Anh - Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc

- Công tác sản xuất - kinh doanh, phát triển thị trường.
- Công tác tài chính kế toán.
- Công tác đối ngoại, hợp tác kinh doanh.
- Công tác kế hoạch.
- Công tác phát triển nguồn nhân lực.
- Công tác công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Giám sát Công ty PV Keez.

3) Ông Mai Thế Toàn - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các Quy chế, Quy định, Định mức quản lý nội bộ.

- Giám sát Công ty Pacific, OFS, PPS (49%) .
- Các công việc khác theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT.

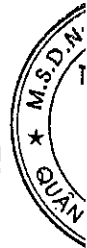
4) Ông Lê Mạnh Tuấn - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Công tác đầu tư.
- Quản lý rủi ro.
- Giám sát Công ty Phương Nam, Gas Shipping, Phương Đông Việt.
- Các công việc khác theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT.

5) Ông Nguyễn Quốc Phương - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Xây dựng và phát triển thương hiệu.
- Phối hợp các tổ chức Đoàn thể trong Tổng công ty.
- Giám sát Công ty Cửu Long, PVTrans Quảng Ngãi, PVTrans Vũng Tàu.
- Các công việc khác theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT.

3. Công tác giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:



Hội đồng quản trị đánh giá cao những nỗ lực của Tổng Giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Tổng giám đốc đã có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc, phụ trách từng lĩnh vực, thực hiện phân quyền và trách nhiệm rõ ràng, duy trì họp giao ban nhằm mục đích kiểm điểm những công việc đang tiến hành và những khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ.

Bên cạnh việc hoàn thành vượt mức kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận và nộp Ngân sách năm 2015, Tổng công ty đã đạt được những kết quả quan trọng khác như sau:

- + Tổ chức khai thác an toàn, hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực vận tải. Xử lý được những vấn đề lớn khó khăn trong những năm trước để lại, đặc biệt trong quản lý kỹ thuật, tài chính, vận hành đội tàu, quản trị hệ thống tại đơn vị thành viên, tạo tiền đề thuận lợi cho những năm tiếp theo.

- + Xây dựng và mở rộng các dịch vụ đại lý hàng hải, dịch vụ kinh doanh thương mại, cung cấp vật tư thiết bị hàng hải, dầu khí, các hợp đồng kinh doanh cung cấp LPG, xăng dầu, phân đạm...

- + Công tác tái cấu trúc Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí đã triển khai và đạt được kết quả tốt để đảm bảo Tổng công ty tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh. Định hình rõ mô hình tổ chức hoạt động có hiệu quả và phù hợp của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- + Thực hiện các biện pháp hoàn thiện công tác quản lý từ đó chất lượng công tác quản lý doanh nghiệp đã được nâng cao một bước.

- + Đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho CBCNV. Các hoạt động an sinh xã hội được quan tâm và triển khai tích cực.

- + Việc phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành Tổng công ty rất chặt chẽ và hiệu quả trên cơ sở quy định của Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TỔNG CÔNG TY TRONG NĂM 2016

Là năm đầu tiên trong kế hoạch 5 năm tiếp theo, với dự báo giai đoạn 2016 - 2020 sẽ là giai đoạn phục hồi đà tăng trưởng sau cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên năm 2016 vẫn là năm được dự báo tình hình chính trị thế giới vẫn còn nhiều bất ổn, nền kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn từ đó có thể ảnh hưởng đến thị trường vận tải dầu khí thế giới và tác động đến hoạt động khai thác đội tàu của PV Trans tại thị trường quốc tế; Xu hướng sụt giảm giá dầu thô trên thị trường thế giới còn có thể tiếp tục duy trì suốt cả năm 2016 khiến cho thị trường vận tải dầu khí thế giới vốn dĩ đã khó khăn lại càng khó khăn hơn, do đó để đối phó với các tác động tiêu cực này thì các công ty hoạt động trong lĩnh vực dầu khí sẽ thực hiện việc cắt giảm ngân sách, chi phí từ đó dẫn đến nhu cầu dịch vụ giảm mạnh làm ảnh hưởng đến các thị trường dịch vụ của PV Trans. Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch hoạt động với những định hướng sau:

- Tập trung chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc để duy trì sự ổn định của Tổng công ty, vượt qua giai đoạn khó khăn.

- Yêu cầu Ban điều hành xây dựng những giải pháp cụ thể, quyết liệt và đồng bộ để hoàn thành kế hoạch được ĐHCĐ phê duyệt.

- Tiếp tục triển khai hoàn thiện công tác sắp xếp, tái cấu trúc theo định hướng và kế hoạch đã đề ra. Chỉ đạo triển khai kế hoạch 5 năm 2016-2020 và chiến lược phát triển 2025-2035 của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.
- Yêu cầu người đại diện của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết đưa ra kế hoạch hoạt động cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác.
- Tiếp tục chỉ đạo cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có phù hợp với tình hình thực tế.
- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc chuyên nghiệp trong toàn Tổng công ty. Tiếp tục xây dựng văn hóa và thương hiệu PVTrans gắn liền với văn hoá và thương hiệu PetroVietnam.

PHỤ LỤC 02

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ2016 ngày 20/4/2016)*

**Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015
và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015**

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
 và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.**

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Trên cơ sở Nghị quyết số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ ngày 17/4/2015 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Tổng công ty năm 2015, Tổng công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam và Báo cáo tài chính năm 2015 của Tổng công ty được Công ty Deloitte Việt Nam kiểm toán đã hoàn thành (đính kèm).

2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất và Công ty mẹ đã được kiểm toán của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí thì kết quả sản xuất kinh doanh của PV Trans trong năm 2015 như sau:

2.1. Thực hiện kế hoạch toàn Tổng công ty (hợp nhất):

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	TH/KH năm 2015
1	Doanh thu	5.085	5.960	117%
2	Lợi nhuận trước thuế	241	546	227%
4	Lợi nhuận sau thuế	191	433	227%
5	Nộp ngân sách Nhà nước	156	285	183%
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp cho cổ đông của TCT		368	
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)		1.315	

2.2. Thực hiện kế hoạch Công ty mẹ:

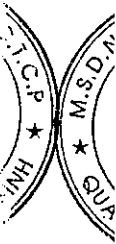
Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	TH/KH năm 2015
1	Vốn điều lệ	2.814,0	2.558,0	91%
2	Doanh thu	2.036	2.463	121%
3	Lợi nhuận trước thuế	145	396	273%
4	Lợi nhuận sau thuế	115	318	277%
5	Tỷ suất LNST/VĐL	4,5%	12,5%	277%
6	Nộp ngân sách Nhà nước	85	185	218%

PHỤ LỤC 03

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ2016 ngày 20/4/2016)*

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.



Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

Căn cứ tình hình cung cầu của thị trường và năng lực của đơn vị, Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí đề ra các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2016 như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch toàn Tổng công ty (hợp nhất):

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.000,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	350,0
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	280,0
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	190,0

2. Các chỉ tiêu kế hoạch Công ty mẹ:

2.1 Kế hoạch tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016
1	Vốn điều lệ (*)	Tỷ đồng	2.815,0
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.000,0
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	245,0
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	204,0
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	105,0

(*) Tăng vốn điều lệ thông qua Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 10%.

2.2 Kế hoạch đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch
I	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	328,0
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	222,3
2	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	94,0
3	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	11,7
II	Nguồn vốn	Tỷ đồng	328,0
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	170,1
2	Vốn vay + khác	Tỷ đồng	157,9

Ghi chú: Số liệu đầu tư chi tiết tại Phụ lục 01 gửi kèm.

Phụ lục 01
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2016
CỦA CÔNG TY ME

Stt	Tên dự án	Đơn vị tính	Thời gian		Tổng mức đầu tư/Dự toán được duyệt					Kế hoạch năm 2016			Ghi chú	
			Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định	Ngày, tháng duyệt	Cơ quan duyệt	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó		
								Tổng số	Trong đó			Vốn chủ sở hữu		Vốn vay + khác
									Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác				
A	B	C	D	E	F	G	H	I	2	3	7	8	9	10
	Tổng cộng (=A+B+C)	Tỷ đồng						331.1	173.3	157.9	328.0	170.1	157.9	
A	Đầu tư xây dựng cơ bản							225.5	67.7	157.9	222.3	64.5	157.9	
I	Dự án nhóm A							225.5	67.7	157.9	222.3	64.5	157.9	
II	Dự án nhóm B													
1	Dự án chuyển tiếp													
1.1	01 tàu chở sản phẩm dầu loại 13.000 DWT	Tỷ đồng	2015	2016	55/NQ-VTDK-HDQT	07/02/2015	PVT	225.5	67.7	157.9	222.3	64.5	157.9	(*)
III	Dự án nhóm C							94.0	94.0	-	94.0	94.0		
B	Đầu tư tài chính													
1	Dự án chuyển tiếp													
2	Dự án khởi công mới *													
2.1	Nhận lại phần vốn của PTSC và PVOil tại Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans PTT)	Tỷ đồng						20.0	20.0		20.0	20.0		20% vốn CSH của PVTrans PTT (**)
2.2	Nhận chuyển nhượng cổ phiếu Công ty Nhật Việt	Tỷ đồng						74.0	74.0		74.0	74.0		51% vốn Cty Nhật Việt (***)
C	Mua sắm trang thiết bị							11.7	11.7		11.7	11.7		
	Mua sắm tài sản trang thiết bị/phần mềm của PV Trans	Tỷ đồng						11.7	11.7		11.7	11.7		

Ghi chú:

(*) Mục II-1.1: Giá trị đầu tư tạm tính chỉ đầu tư sau khi Đề án đổi mới, phát triển đội tàu được Tập đoàn chấp thuận.

(**) Chuyển nhượng sau khi phương án tái cơ cấu PVTrans giai đoạn 2016-2020 được Tập đoàn chấp thuận, giá mua thực tế căn cứ vào giá giao dịch trên sàn Upcom tại thời điểm chuyển nhượng.

(***) Chuyển đổi Công ty cấp IV thành Công ty cấp III theo phương án tái cơ cấu PVTrans được Tập đoàn phê duyệt.

PHỤ LỤC 04

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ2016 ngày 20/4/2016)*

Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015

Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Nội dung	Tiêu chí	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (MS 420):		541.859.625.747
1	- Các năm trước để lại		223.446.791.371
2	- Năm 2015 (Theo BCTC đã kiểm toán)		318.422.834.376
II	Lợi nhuận sau thuế được phân phối:		
1	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách		108.000.000
2	Quỹ khen thưởng Ban điều hành		500.000.000
3	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ	= I.2 x 5%	15.921.141.719
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	= I.2 x 10%	31.842.283.438
5	Chia cổ tức/tăng vốn cổ phần (18% /Vốn điều lệ), trong đó:		460.543.573.600
	- Bằng cổ phiếu (10% /Vốn điều lệ)	10% x VĐL	255.857.540.000
	- Bằng tiền mặt (8% /Vốn điều lệ)	8% x VĐL	204.686.033.600
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại:		32.954.626.990

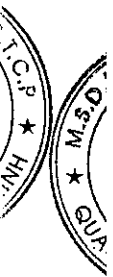
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 05

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ2016 ngày 20/4/2016)*

**Phương án “Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
và chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2015”**



**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2016
CỦA TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ**

1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Luật chứng khoán số 70/2006/QH ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;
- Căn cứ Nghị quyết số 9178/NQ-DKVN ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc Chấp thuận kế hoạch sản xuất năm 2016 của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans);
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí năm 2015.

2. Kết quả SXKD năm 2015

Năm 2015 vẫn là một năm khó khăn đối với nền kinh tế nói chung, đặc biệt trong lĩnh vực dầu khí và kinh doanh vận tải biển, đã ảnh hưởng lớn đến các hoạt động của các công ty vận tải, trong đó có Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans). Tuy nhiên, được sự giúp đỡ của Tập đoàn và các Đơn vị trong ngành, cùng quyết tâm cao của Ban Lãnh đạo Tổng công ty và tập thể cán bộ công nhân viên, PV Trans đã quyết liệt thực hiện nhiều giải pháp để hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao.

Kết quả SXKD năm 2015 có sự tăng trưởng rõ rệt so với kế hoạch năm 2015 và thực hiện năm 2014, các chỉ tiêu tài chính ngày càng ổn định và an toàn, được thể hiện trong bảng sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2015	TH 2015	Tỷ lệ TH/KH 2015
A	Chỉ tiêu hợp nhất				
I	Chỉ tiêu về SXKD				
1	Doanh thu	Tỷ Đồng	5.085,35	5.960,16	117%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	240,50	546,24	227%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đồng	190,93	432,69	227%
4	Lãi cơ bản/cổ phần (EPS)	Đồng	746	1.315	176%
II	Chỉ tiêu về tài chính				
1	Tỷ suất LNST/ Vốn chủ sở hữu	%	6,00%	10,43%	174%
2	Tỷ suất LNST/ Vốn điều lệ	%	7,46%	16,91%	227%
3	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần		1,67	
4	Tổng nợ phải trả/Vốn điều lệ	Lần	2,50	2,08	83%
5	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,01	1,23	62%
B	Chỉ tiêu Công ty mẹ				
I	Chỉ tiêu về SXKD				
1	Doanh thu	Tỷ Đồng	2.036,16	2.462,96	121%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	145,16	395,55	272%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đồng	114,96	318,42	277%
4	Lãi cơ bản/cổ phần (EPS)	Đồng	449	1.245	277%
II	Chỉ tiêu về tài chính				
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đồng	2.963,93	3.240,96	109%
2	Vốn cổ phần	Tỷ Đồng	2.558,58	2.558,58	100%
3	Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ Đồng		111,59	
4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Tỷ Đồng		28,92	
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tỷ Đồng		541,87	
6	Tỷ suất LNST/ Vốn chủ sở hữu	%	3,90%	10,29%	264%
7	Tỷ suất LNST/ Vốn điều lệ	%	4,50%	12,45%	277%
8	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần		1,66	
9	Tổng nợ phải trả/Vốn điều lệ	Lần	1,4	1,50	107%
10	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,2	1,18	98%

Với kết quả sản xuất kinh doanh như trên, PVTrans xây dựng phương án phân phối lợi nhuận như sau:

Dvt: Đồng

Stt	Nội dung	Số tiền	Tiêu chí
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (MS 420):	541.869.625.747	
1	- Các năm trước để lại	223.446.791.371	
2	- Năm 2015 (Theo BCTC đã kiểm toán)	318.422.834.376	
II	Lợi nhuận sau thuế được phân phối:		
1	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách	108.000.000	

Stt	Nội dung	Số tiền	Tiêu chí
2	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	500.000.000	
3	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ	15.921.141.719	5% LNST 2015
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	31.842.283.438	10% LNST 2015
5	Chia cổ tức/tặng vốn cổ phần (18% /Vốn điều lệ), trong đó:	460.543.573.600	
	- Chia cổ tức tiền mặt (8% /Vốn điều lệ)	204.686.033.600	8% x VĐL
	- Tặng vốn cổ phần (10% /Vốn điều lệ)	255.857.540.000	10% x VĐL
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại:	32.954.626.990	

3. Phương án Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

3.1 Điều kiện pháp lý

Căn cứ điều 33 Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu quy định điều kiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

“Công ty đại chúng phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;

2. Có đủ nguồn thực hiện căn cứ báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán từ các nguồn sau đây:

- a) Thặng dư vốn;*
- b) Quỹ đầu tư phát triển;*
- c) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối;*
- d) Quỹ khác (nếu có) được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.”*

PV Trans dự kiến Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính riêng công ty mẹ năm 2015 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 sau khi đã được Deloitte kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, về mặt pháp lý, sau khi có ý kiến chấp thuận của ĐHCĐ thông qua phương án, PV Trans có đủ điều kiện để triển khai phương án.

3.2 Chi tiết Phương án Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

- a. Loại cổ phiếu phát hành : cổ phiếu phổ thông.
- b. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu.

c. Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu của PV Trans có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.

d. Ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền: sẽ lựa chọn thời điểm thích hợp căn cứ theo tình hình thị trường, hoạt động của PV Trans và đảm bảo các quy định hiện hành.

e. Tỷ lệ thực hiện: 10:1 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới).

f. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để tăng vốn cổ phần: 25.585.754 cổ phiếu (Hai mươi lăm triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi tư cổ phiếu).

g. Giá trị vốn cổ phiếu dự kiến phát hành: 255.857.540.000 đồng (Hai trăm năm mươi lăm tỷ tám trăm năm mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

h. Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: số cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân sẽ được hủy bỏ.

i. Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2016.

j. Vốn điều lệ dự kiến của PV Trans sau khi phát hành: 2.814.432.960.000 đồng (số vốn điều lệ chính xác sẽ được xác định sau khi chốt danh sách cổ đông).

k. Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2015, chi tiết:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Nguồn tăng vốn cổ phần từ LNST lũy kế	đồng	255.857.540.000
2	Số tiền tăng vốn cổ phần	đồng	255.857.540.000
3	Tỷ lệ tăng vốn cổ phần	%	10%

3.3 Mục đích phát hành

Bổ sung vốn phục vụ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của PV Trans.

3.4 Lợi ích của phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần là hợp lý và cần thiết cho PV Trans và cho các cổ đông do:

- Phương án này sẽ giúp PV Trans có nguồn để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016. Mặt khác sẽ đảm bảo và nâng cao khả năng tài chính cho PV Trans trong những năm tiếp theo trong giai đoạn thị trường vận tải đang có nhiều tín hiệu hồi phục.

- Phương án này sẽ không làm ảnh hưởng lớn đến dòng tiền của PV Trans so với phương án chia toàn bộ cổ tức bằng tiền mặt. Thực tế nhu cầu vốn trong năm 2016 và trong những năm tiếp theo của PV Trans lớn trong khi thị trường vận tải biển vẫn diễn biến phức tạp. PV Trans cần phải cân đối, kiểm soát dòng tiền chặt chẽ để phục vụ cho nhu cầu hoạt động SXKD trong năm nay và các năm tiếp theo.

- Với nhu cầu đầu tư trong năm 2016, việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần sẽ hỗ trợ PV Trans trong việc giảm vay vốn để đầu tư tại các tổ chức tín dụng, góp phần làm giảm chi phí tài chính cho PV Trans.

4. Kết luận và kiến nghị

Phương án Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và trả một phần cổ tức bằng tiền cho cổ đông như trên là phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch, định hướng phát triển của PV Trans đã được Tập đoàn/ĐHĐCĐ phê duyệt và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Để có cơ sở thực hiện, Hội đồng Quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt:

- Phương án Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 10% vốn điều lệ và chia cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 8% vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau:

+ Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chia cổ tức bằng tiền.

+ Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ năm 2016 và đăng ký lại giấy phép đăng ký kinh doanh theo quy định.

+ Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam, niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành theo phương án nêu trên.



PHỤ LỤC 06

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ2016 ngày 20/4/2016)*

Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015; Báo cáo hoạt động năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 của Ban Kiểm soát.

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

PHẦN I

KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2015

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Về tổ chức:

Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí có 03 thành viên, Ban Kiểm soát được phân công như sau: 01 Trưởng ban phụ trách chung và 02 thành viên theo dõi các hoạt động khác do trưởng ban giao.

Nhân sự Ban Kiểm soát gồm:

- Ông Thái Ngọc Lân, Trưởng ban kiểm soát.
- Ông Phạm Văn Hưng, thành viên (kiêm nhiệm).
- Ông Nguyễn Văn Hòa, thành viên (kiêm nhiệm).

2. Hoạt động của từng Thành viên Ban kiểm soát:

Hoạt động của Trưởng ban kiểm soát (Thái Ngọc Lân)

- Thông kê Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty.
- Thẩm định Báo cáo tài chính các quý trong năm.
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước (Thông qua Báo Cáo quản lý vốn).
- Kiểm tra việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, biện pháp tiết kiệm chi phí (Kết hợp kiểm tra tại các đơn vị thành viên).
- Phối hợp với các phòng ban chức năng kiểm soát hồ sơ dự án tàu FSO 105.000 tấn và tàu 104.000 DWT (Tàu Mercury)
- Kiểm tra việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền (Thông qua kiểm tra tại các công ty thành viên PV Trans).
- Thực hiện các Báo cáo quản lý vốn.
- Tổ chức Họp Ban kiểm soát và lấy phiếu ý kiến.
- Thực hiện các Báo cáo Đại hội cổ đông thường niên.
- Tham gia Đoàn kiểm tra của Tổng công ty tại các Đơn vị Thành viên.

Hoạt động của Thành viên Phạm văn Hưng (kiêm nhiệm)

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 (Thông qua các Báo cáo đơn vị gửi Tập Đoàn, Kiểm tra việc thực hiện qua kiểm tra các Công ty con).

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp của Tổng công ty (Thông qua việc kiểm tra các Công ty thành viên).

- Kiểm tra các Quy trình, quy chế trong Tổng công ty.

- Tham gia Thẩm định Báo Cáo Tài chính.

- Tham gia Đoàn kiểm tra của Tổng công ty tại các Đơn vị Thành viên.

Hoạt động của Thành viên Nguyễn văn Hòa (kiêm nhiệm)

- Kiểm tra việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền.

- Tham gia Thẩm định Báo cáo tài chính.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

3.1. Giám sát việc tuân thủ pháp luật và thực hiện Điều lệ Tổng công ty:

Trong năm 2015, Ban kiểm soát 2 lần họp ban kiểm soát và 1 lần gửi phiếu lấy ý kiến các Thành viên.

Lần họp thứ nhất: Kiểm điểm công tác kiểm soát đến tháng 9 năm 2015, thẩm định Báo cáo tài chính quý 1, 2 và kế hoạch hoạt động 3 tháng cuối năm 2015.

Lần họp thứ hai: Thông qua Báo cáo tổng kết năm 2015, thẩm định Báo cáo tài chính quý 3 và 4 năm 2015..

Ban kiểm soát đã thực hiện 4 Báo cáo kiểm tra giám sát, 11 Biên bản kiểm tra và các Công văn, biên bản khác.

Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát các nội dung được thông qua tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên; các quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Pháp luật Nhà nước và các quy chế, nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Ban kiểm soát chưa phát hiện hiện tượng vi phạm pháp luật và Điều lệ Tổng công ty trong quá trình sản xuất kinh doanh.

3.2. Kiểm soát hoạt động quản lý và điều hành Công ty:

a. Đối với Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Tổng công ty gồm có 05 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm. Các thành viên của Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra những quyết định chỉ đạo kịp thời. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015.

Hội đồng quản trị thông qua các cuộc họp định kỳ, đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định để thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của Tổng Công ty chủ yếu:

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị để các thành viên tập trung thực hiện các công việc của Tổng công ty có liên quan đến lĩnh vực cá nhân thành viên đó phụ trách.

- Nghị quyết phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2014 của PV Trans.
- Nghị quyết phê duyệt mở tài khoản nhận tiền bảo hiểm của Liên doanh PV Keez.
- Phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu bảo hiểm trong thời gian hoán cải thuộc Dự án tàu 105.000 tấn chuyển thành FSO mở Đại Hùng.
- Xây dựng các giải pháp đối phó với việc suy giảm dầu thô năm 2015 của PV Trans.
- Chấp thuận Hợp đồng vay vốn sửa đổi của liên doanh PV Keez và cam kết về bảo hiểm của PV Trans trong Hợp đồng O & M giữa PV Trans và POVO.
- Phê duyệt gói thầu tư vấn thẩm tra tổng mức đầu tư điều chỉnh thuộc dự án tàu 104.000 tấn.
- Ký kết thỏa thuận khung giữa PV Trans và các Đơn vị thành viên.
- Phê duyệt chủ trương chia cổ tức của Công ty Vận tải Dầu khí Cửu Long.
- Ban hành Quy chế trả lương trả thưởng của PV Trans.
- Ban hành Quy chế trả lương trả thưởng, chế độ chính sách của Người Đại diện của PV Trans.
- Chủ trương ký hợp đồng nguyên tắc cung ứng nguyên liệu cho PV Trans và Hợp đồng hợp tác năm 2015 với Tổng Công ty Dầu Việt Nam.
- Phê duyệt nguyên tắc chi thưởng cho Người đại diện Tập đoàn tại PV Trans năm 2014 và những năm tiếp theo.
- Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận cho các Đơn vị thành viên.
- Chuyển xếp lương làm cơ sở đóng BHXH, BHYT, BHTN cho Người đại diện Tập đoàn tại PV Trans.
- Phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu mua sắm phần mềm quản lý sửa chữa bảo dưỡng FSO thuộc Dự án chuyển đổi tàu 105,000 tấn thành FSO.
- Phê duyệt góp vốn của Tổng công ty tại PV Trans Quảng Ngãi và PV Trans Quảng Ngãi huy động vốn từ đối tượng khác.
- Phê duyệt chủ trương thuê tàu trần FSO Đại Hùng Queen và ủy thác Hợp đồng thuê bareboat.
- Ban hành Quy chế quản lý hao hụt hàng hóa, Quy chế quản lý dòng tiền, Quy chế quản lý tiêu hao nhiên liệu dầu nhớt cho đội tàu PV Trans.
- Ban hành Quy chế phối hợp giữa BKS, HĐQT, và TGD về công tác kiểm tra giám sát của PV Trans.
- Phê duyệt gia hạn Hợp đồng ủy thác số 42/2012/PV Trans/PV Trans PCF giữa Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí và Công ty cổ phần Vận tải Thái Bình Dương.
- Phê duyệt Dự án đầu tư tàu sản phẩm dầu 13.000 tấn, Dự án đầu tư bồn và Romooc cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG.
- Phê duyệt Tổng mức đầu tư điều chỉnh lần 2 và các điều kiện tài chính của Dự án đầu tư tàu đóng mới chở dầu thô 104.000 tấn.



- Phê duyệt về thoái vốn của PV Trans tại PV Trans Hà Nội và PV Trans Vũng Tàu.

- Phê duyệt về định biên cán bộ điều hành của Tổng công ty và các Đơn vị thành viên.

- Phê duyệt kế hoạch và thành lập Đoàn kiểm tra giám sát Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí năm 2016.

- Phê duyệt về việc Bổ sung ngành nghề kinh doanh và thành lập trung tâm dịch vụ hàng hải của Công ty CPVT dầu Phương Đông Việt.

- Phê duyệt giá trị quyết toán dự án hoàn thành Dự án đầu tư đóng mới tàu chở dầu thô 104.000 tấn của PV Trans.

- Phê duyệt việc điều chỉnh giá thuê tàu FSO PVN Đại Hùng Queen.

- Phê duyệt việc ký kết Hợp đồng vận chuyển dầu thô năm 2016 với Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn.

- Phê duyệt đơn giá tiền lương và công tác cán bộ của PV Trans .

- Hoạt động Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT trong năm 2015 rất tích cực hỗ trợ nhiều công tác kiểm tra kiểm soát và phòng chống rủi ro.

Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ thông qua, bám sát chiến lược mà Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam phê duyệt. HĐQT luôn tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, luật pháp nhà nước. Đồng thời, đoàn kết với Ban điều hành cùng hợp tác nhằm đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp công ty vượt qua những khó khăn. Tuy nhiên, về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần 10% vốn điều lệ chưa được thực hiện vì lý do khách quan.

b. Đối với Tổng giám đốc điều hành:

Cùng với HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

- Tổng giám đốc đã có những giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh và nâng cao công tác quản lý, nâng cao hiệu quả SXKD và chủ động có nhiều giải pháp cả về thị trường, đa dạng hóa dịch vụ, xử lý tài chính, tiết kiệm chi phí, hợp lý hóa sản xuất tái cấu trúc mô hình quản lý, tái cấu trúc tài sản xấu, nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật tàu thay thế công ty nước ngoài... Tập thể Tổng công ty có sự đoàn kết, nhất trí cao đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, khắc phục những khó khăn, quyết tâm duy trì, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Trans trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

- Thực hiện quyết liệt công tác tiết kiệm, chống lãng phí và đặc biệt là kiểm soát các định mức tiêu hao nhiên liệu, định mức hao hụt hàng hoá, kiểm soát chặt chẽ ngân sách cho từng tàu, từng đơn vị...

- Giao cho các Đơn vị chủ động đề xuất phương án sản xuất kinh doanh các giải pháp vượt khó khăn để hoàn thành kế hoạch được giao. Lãnh đạo Tổng công ty tập trung chỉ đạo tháo gỡ từng khó khăn, hỗ trợ cho đơn vị.

- Phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong Tổng công ty để nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

3.3. Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty:

a. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Có thể nói năm 2015 là một năm còn nhiều khó khăn với PV Trans nói riêng và lĩnh vực vận tải biển nói chung. Tuy nhiên, PV Trans đã nỗ lực hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được giao cả của Công ty mẹ và hợp nhất.

a.1 Kết quả đạt được: (Theo báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán)

Số liệu hợp nhất:

- Doanh thu và thu nhập khác: 5.960 tỷ đồng (đạt 117 % kế hoạch);
- Lợi nhuận trước thuế: 546 tỷ đồng (đạt 227 % kế hoạch);
- Lợi nhuận sau thuế: 432 tỷ đồng (đạt 226 % kế hoạch);
- Nộp ngân sách Nhà nước: 285 tỷ đồng (đạt 183 % kế hoạch).

Số liệu Công ty mẹ:

- Doanh thu và thu nhập khác: 2.463 tỷ đồng (đạt 121 % kế hoạch);
- Lợi nhuận trước thuế: 395,5 tỷ đồng (đạt 272 % kế hoạch);
- Lợi nhuận sau thuế: 318 tỷ đồng (đạt 276 % kế hoạch);
- Nộp ngân sách Nhà nước: 185 tỷ đồng (đạt 219 % kế hoạch).

Trong năm 2015, PV Trans đã có sự chỉ đạo toàn diện để không những Công ty mẹ mà cả các công ty thành viên đều hoạt động ổn định. Tất cả các đơn vị thành viên đều hoạt động có lãi và hoàn thành kế hoạch được giao.

a.2 Hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ PV Trans đã đảm nhiệm tốt vai trò đầu mối vận chuyển dầu thô, dầu sản phẩm, LPG... góp phần đảm bảo hoạt động ổn định liên tục cho Mỏ Bạch Hồ, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất; Tham gia vận chuyển than cho Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1.

+ Vận chuyển an toàn, hiệu quả hơn 1.000 chuyến tàu trong nước, trong đó: vận chuyển 95 chuyến dầu thô nội địa với tổng khối lượng vận chuyển trên 7,2 triệu tấn cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất; Vận chuyển 206 chuyến dầu sản phẩm với khối lượng 1,45 triệu tấn; Vận chuyển 716 chuyến LPG với khối lượng trên 800 nghìn tấn và hàng trăm ngàn tấn propylene, đạm...

+ Ngoài việc phục vụ cho thị trường vận tải nội địa, PV Trans đã chủ động đưa trung bình 5 - 6 tàu ra hoạt động tại thị trường quốc tế. Việc tổ chức khai thác tốt, tập trung nâng cao tình trạng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quốc tế để đưa vào cho thuê định hạn/TC/consecutive voyages tại những vùng xa, khắc nghiệt như khu vực Trung Đông, Hàn Quốc... nên hiệu quả khai thác của các tàu này luôn đạt cao hơn so với mức trung bình của thị trường.

+ PV Trans thực hiện thoái vốn mảng kinh doanh taxi tại Công ty Đông Dương và Công ty Cửu Long theo đúng tiến độ và tiếp tục duy trì ổn định hoạt động vận tải đường bộ bao gồm đội xe bồn vận chuyển xăng dầu/LPG, tái cấu trúc nhằm nâng cao hiệu quả đội xe container của các đơn vị thành viên. Năng suất và hiệu quả kinh doanh khai thác trên từng loại phương tiện có chiều hướng tốt lên so với trước.

+ Dịch vụ tàu FPSO/FSO: PV Trans đã tiến hành tiếp nhận và vận hành an toàn, hiệu quả tàu FSO Đại Hùng Queen vào tháng 5/2015, góp phần vào hoạt động khai thác an toàn và ổn định của mỏ Đại Hùng.

Đối với dịch vụ cung cấp cho tàu FPSO Lewek Emas tại mỏ Chim Sáo, PVTrans đã chính thức tiếp nhận dịch vụ O&M từ ngày 16/4/2015 và đã nỗ lực duy trì đảm bảo hoạt động khai thác của tàu an toàn, hiệu quả với số lượng nhân sự vận hành trên tàu, cũng như quản lý trên bờ hơn 90% người Việt Nam do PV Trans cung cấp, điều hành.

+ PV Trans đã tích cực xây dựng và mở rộng các dịch vụ đại lý hàng hải, dịch vụ kinh doanh thương mại, cung cấp vật tư thiết bị hàng hải, dầu khí, các hợp đồng kinh doanh cung cấp LPG, xăng dầu, phân đạm... để tạo nguồn thu và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

b. Công tác tài chính kế toán:

Các báo cáo tài chính hàng quý của Tổng công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của công ty tại từng thời điểm, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

Tổng công ty rất chú trọng xây dựng kế hoạch dòng tiền nhằm sử dụng đồng vốn có hiệu quả nhất.

Tổng công ty tập trung thu hồi công nợ đặc biệt xử lý nợ xấu tồn đọng nhằm cải thiện dòng tiền chung.

c. Công tác xây dựng và thực hiện các quy định của Tổng công ty:

Tổng công ty đã chú trọng xây dựng và ban hành các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ và điều hành doanh nghiệp. Công ty luôn duy trì sửa đổi hiệu chỉnh bản Thỏa ước lao động tập thể và Nội quy lao động theo đúng pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, nhằm đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ cho người lao động.

II. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2015:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Tổng công ty trong năm tài chính 2015, kết thúc 31/12/2015 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng Công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2015.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

- Tổng công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của các Tổ chức niêm yết trên Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh theo qui định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

III. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra của Tổng công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên cũng như tại bộ máy điều hành Tổng công ty. Qua các cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Hội đồng quản trị Tổng công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu.

Hội đồng quản trị Tổng công ty, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Tổng công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

IV. Kết luận và kiến nghị:

1. Kết luận:

Các thành viên trong Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, hoạt động kinh doanh còn tiềm ẩn những rủi ro ngoài tầm kiểm soát thì công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại mà Ban Kiểm soát cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của công ty được tốt hơn trong nhiệm kỳ tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty.

2. Kiến nghị:

Tổng công ty cần có nhiều phương án ứng phó với những diễn biến xấu về tình hình thế giới, giá dầu thô sụt giảm, tình hình biến động tỷ giá, tình hình biến động, thời tiết ...

Tổng công ty cần tiếp tục hỗ trợ các công ty thành viên kinh doanh còn khó khăn để có biện pháp hỗ trợ và tháo gỡ.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và các định mức kinh tế - kỹ thuật để làm căn cứ kiểm soát.

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2016. Ban kiểm soát xin đề ra Kế hoạch hoạt động của Ban năm 2016 như sau:

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, Pháp luật Nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng thành

viên Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty và các quy chế quản lý nội bộ của PV Trans.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2016. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của PV Trans.

- Theo dõi, kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước.

- Kiểm tra việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, biện pháp tiết kiệm chi phí (Kết hợp kiểm tra tại các đơn vị thành viên).

- Phối hợp với các phòng ban chức năng kiểm soát hồ sơ dự án đầu tư năm 2016.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp của Tổng công ty.

- Kiểm tra việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, với Tập đoàn, với kiểm soát viên tại các đơn vị, trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại đơn vị thành viên của Tổng công ty.

- Thực hiện báo cáo theo Quy chế quản lý vốn của Tập Đoàn.



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 07

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ2016 ngày 20/4/2016)*

Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2016

Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2016

Liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán của PV Trans cho năm 2016, Ban kiểm soát Tổng công ty đã xem xét, đánh giá các công ty kiểm toán lớn, có nhiều kinh nghiệm và trong danh sách các công ty kiểm toán được Bộ Tài Chính công nhận.

Ban kiểm soát đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

- Thông qua danh sách 3 Công ty kiểm toán độc lập (sắp xếp theo thứ tự a,b,c) để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của PV Trans trong năm 2016, cụ thể:

a/ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

b/ Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

c/ Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A & C.

- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm; soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của năm tài chính 2016 theo quy định hiện hành.

PHỤ LỤC 08

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ2016 ngày 20/4/2016)*

**Thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2015
và Kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2016**

PHỤ LỤC 08

**Thù lao, tiền lương, tiền thưởng của
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch năm 2016**

I. Tình hình thực hiện thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2015:

Căn cứ phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí về kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2015, Tổng công ty PVTrans báo cáo thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS như sau:

+ Đối với Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách: Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/tháng; thành viên BKS không chuyên trách: 1.500.000 đồng/người/tháng. Tổng số tiền thù lao thực hiện bằng đúng kế hoạch được duyệt: 108.000.000 đồng.

+ Đối với Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và thành viên kiêm nhiệm các chức danh trong bộ máy điều hành Tổng công ty: Tiền lương, tiền thưởng được thực hiện theo đúng Quy chế trả lương trả thưởng của Tổng công ty PVTrans.

II. Kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2016:

Trên cơ sở nhân sự HĐQT, BKS năm 2016; căn cứ Quy chế trả lương trả thưởng của Tổng công ty, Tổng công ty PVTrans báo cáo kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2016 như sau:

+ Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/tháng; thành viên BKS không chuyên trách: 1.500.000 đồng/người/tháng. Tổng số tiền thù lao của Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách dự kiến: 108.000.000 đồng.

+ Tiền lương, tiền thưởng của Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và thành viên kiêm nhiệm các chức danh trong bộ máy điều hành Tổng công ty: thực hiện theo đúng Quy chế trả lương trả thưởng của PVTrans.

17/11/16

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 09

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ2016 ngày 20/4/2016)*

Sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí



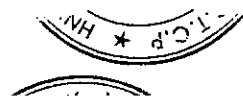
**CHI TIẾT NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ (PV TRANS)**

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
1	Điểm a Khoản 1 Điều 1	"Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp	"Vốn điều lệ" là <i>tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán được ghi nhận tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.</i>	<i>Nhằm phù hợp với quy định tại Khoản 29 Điều 4 Luật DN 2014</i>	
2	Điểm b Khoản 1 Điều 1	"Luật Doanh Nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005.	"Luật Doanh Nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh Nghiệp số <i>68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có).</i>		
3	Phần II và Điều 2	Bổ sung thêm tiêu đề của Phần II và Điều 2	Tên, người đại diện theo pháp luật, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty	Bổ sung tiêu đề cho phù hợp với nội dung ghi trong điều 2	
4	Khoản 4 Điều 2	Tổng giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.	Tổng công ty có một người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc.	Luật yêu cầu ĐLệ quy định cụ thể số lượng người đại diện theo pháp luật của TCT	Khoản 2 Điều 13 LDN 2014
5	Khoản 6 Điều 2	Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47, hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này...	Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 4.9 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 50 Điều lệ này...	Phù hợp với số điều khoản thực tế của Điều lệ	
6	Khoản 1 Điều 4	Tổng công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này....	Tổng công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và Điều lệ này....	LDN 2014 đã bỏ quy định chi kinh doanh những ngành nghề ghi trên GCNĐKDN, theo đó Công ty được tự do tiến hành những ngành nghề mà pháp luật không cấm trừ trường hợp ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật.	Điều 7 và Điều 29 LDN 2014
7	Khoản 2 Điều 4	Tổng công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua	Tổng công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua		Sửa đổi theo quy định tại Điều 7 LDN 2014

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
8	Khoản 2 Điều 5	Tổng công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua	Tổng công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua	Ngoài quyền tăng vốn thì CTCP có quyền được giám vốn trong 1 số trường hợp nhất định.	Điều 111 LDN 2014
9	Khoản 4 Điều 6	Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Tổng công ty.	Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Tổng công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau: a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Tổng công ty thiêu hủy; b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi đề nghị cấp cổ phiếu mới, chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Tổng công ty cấp cổ phiếu mới.	Phù hợp với Khoản 3 Điều 120 LDN	
10	Khoản 2 Điều 11	Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau	Cổ đông phổ thông có các quyền sau	Sửa đổi thuật ngữ cho đúng luật	
11	Điểm g Khoản 2 Điều 11	Trường hợp Tổng công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Tổng công ty.....	Trường hợp Tổng công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổng công ty	Phù hợp với Điểm g Khoản 1 Điều 114 LDN	
12	Điểm h Khoản 2 Điều 11	Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp	Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp	Bổ sung cụ thể điều khoản áp dụng theo LDN mới	Theo Điều 129 LDN
13	Khoản 3 Điều 11	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông ...	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phổ thông...	Thay đổi tỷ lệ theo quy định trong LDN 2014	Khoản 2 Điều 144 LDN

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
14	Điểm a Khoản 3 Điều 11	Đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32. Điều lệ này	Đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 25 và Khoản 2 Điều 34. Điều lệ này	Thay đổi điều khoản tương ứng trong LDN 2014	
15	Điểm b Khoản 3 Điều 11	Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp	Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 Luật Doanh nghiệp và Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	Thay đổi điều khoản tương ứng trong LDN 2014	Khoản 3 Điều 114 LND
16	Điểm c Khoản 3 Điều 11	Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông	Xem xét và trích lục số biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát.	Sửa đổi bổ sung theo LDN 2014	Điểm b Khoản 2 Điều 114 LDN
17	Khoản 6 Điều 12	Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Tổng công ty.	Đề nghị bỏ	Điều 115 LDN không quy định nghĩa vụ này của cổ đông phổ thông	
18	Khoản 1 Điều 13	Điều lệ cũ chưa quy định	Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Tổng công ty có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.	Bổ sung theo LDN mới	Khoản 2 Điều 136 LDN 2014
19	Khoản 2 Điều 13	Hội đồng Quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, đặc biệt	Hội đồng Quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ	Bổ sung theo Khoản 1 Điều 136 LDN 2014	

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
		thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.	chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.		
20	Điểm c Khoản 3 Điều 13	Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ	Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ	Bổ sung thêm nội dung theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 136	
21	Điểm e Khoản 3 Điều 13	Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình	Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình	Thay đổi điều khoản tương ứng trong LDN 2014	Điều 160 LDN 2014
22	Điểm b Khoản 4 Điều 13	Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp	Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp	Thay đổi điều khoản tương ứng trong LDN 2014	Điều 136 LDN 2014
23	Điểm b, c Khoản 4 Điều 13	b.....Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5,	b.....Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5,	Thay đổi điều khoản tương ứng trong LDN 2014	Điều 136 LDN 2014



STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
		Điều 97 Luật Doanh nghiệp c.....Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	Khoản 7 Điều 136 Luật Doanh nghiệp c....Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6, Khoản 7 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.		
24	Điểm b Khoản 1 Điều 14	Báo cáo của Hội đồng Quản trị	Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và tường thành viên Hội đồng quản trị	Bổ sung theo Điểm c Khoản 2 Điều 136 LDN 2014	
25	Điểm c Khoản 1 Điều 14	Báo cáo của Ban Kiểm soát	Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc	Bổ sung theo Điểm d Khoản 2 Điều 136 LDN 2014	
26	Điểm m Khoản 2 Điều 14	Quyết định giao dịch bán tài sản Tổng công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán	Quyết định giao dịch bán tài sản Tổng công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán	Trong LDN 2014 cho phép Điều lệ Công ty quy định mức khác (PVTrans đang quy định là 50%) tuy nhiên theo Điểm đ Mục 2 Điều 143 – hình thức thông qua NQ ĐHĐCĐ và Điểm d Mục 1 Điều 144 về điều kiện để NQ được thông qua đều quy định mức 35%. Do vậy để thống nhất cách áp dụng Luật và tăng thẩm quyền của ĐHĐCĐ, PVTrans đề xuất từ mức 50% lên 35%	Theo Điểm d Mục 1 Điều 135
27	Điểm p Khoản 2 Điều 14	Tổng công ty hoặc các chi nhánh của Tổng công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán	Tổng công ty hoặc các chi nhánh của Tổng công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán	Sửa đổi dân chiêu đến điều khoản tương ứng trong LDN 2014 Sửa đổi tỷ lệ mới phù hợp với thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo Điều 162 LDN 2014.	Điều 162 LDN 2014

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
28	Khoản 1 Điều 15	Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.	Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Tổ chức là cổ đông Tổng công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông Tổng công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.	Bổ sung cho phù hợp với LDN 2014	Điều b Khoản 2 Điều 15 LDN 2014
29	Điểm b Khoản 2 Điều 15	Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp	Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp, số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền	Bổ sung theo điểm b Khoản 4 Điều 15 LDN 2014	Điểm b Khoản 4 Điều 15 LDN 2014
30	Khoản 1 Điều 16	Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	Phù hợp quy định LDN 2014: Điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ 1 là 51% Điều kiện thông qua quyết định liên quan đến loại cổ phần là được 65% số cổ đông đại diện cho số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua.	Khoản 1 Điều 141 và Khoản 1 Điều 144 LDN 2014
31	Khoản 3 Điều 17	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông,	Sửa đổi cho phù hợp với LDN 2014	Khoản 1 Điều 139 LDN 2014

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
		đồng.			
32	Khoản 1 Điều 18	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết	Sửa đổi cho phù hợp với LDN 2014	Khoản 1 Điều 141 LDN 2014
33	Khoản 2 Điều 18	...Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	...Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.	Sửa đổi cho phù hợp với LDN 2014	Khoản 2 Điều 141 LDN 2014
34	Khoản 4 Điều 19	Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng Quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số . Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	Sửa đổi cho phù hợp với LDN 2014	Điểm a Khoản 2 Điều 142
35	Khoản 1 Điều 20	Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Tổng công ty; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành: a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo	Bổ sung theo quy định của LDN 2014	Khoản 1 Điều 144

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
		hành.	tài chính gân nhất của Tổng công ty; e. Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty.		
36	Khoản 2 Điều 20	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Tổng công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty tính theo Báo cáo tài chính gân nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.	Thay đổi cho phù hợp với quy định LDN 2014	Khoản 2 Điều 144
37	Khoản 3 Điều 20	Chưa quy định	Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc theo phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ quyết định phương thức biểu quyết phù hợp với các quy định tại Điều lệ này. Trường hợp biểu quyết theo phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát	Bổ sung phương thức lựa chọn TV HĐQT/BKS cho linh hoạt lựa chọn giữa 2 phương thức theo tỷ lệ sở hữu hoặc bầu dồn phiếu, phù hợp với quy định trong LDN 2014	Khoản 3 Điều 144 LDN 2014

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
			<p>và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của Đại hội đồng cổ đông.</p>		
38	Điểm e Khoản 1 Điều 21	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty nếu Điều lệ Tổng công ty không quy định một tỷ lệ khác	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty.	Sửa đổi tỷ lệ cho phù hợp với biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.	Điểm d Khoản 2 Điều 143 và Điểm d Khoản 1 Điều 144 LDN 2014
39	Khoản 2 Điều 21	Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi thời hạn gửi phiếu xin ý kiến và cách thức xin ý kiến cho phù hợp với LDN 2014	Khoản 2 Điều 145 LDN 2014
40	Khoản 4 Điều 21	Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có	Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Tổng công ty theo một	Chỉnh sửa cho phù hợp với LDN 2014	Khoản 4 Điều 145 LDN 2014

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
		<p>chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Tổng công ty nhận được sau thời hạn xác định tại nội dung lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều là phiếu không hợp lệ.</p>	<p>trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</p> <p>b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến Tổng công ty nhận được sau thời hạn xác định tại nội dung lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là phiếu không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	Bổ sung trường hợp phiếu lấy ý kiến không được gửi về Tổng công ty	
41	Điểm c Khoản 5 Điều 21	Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết	Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết , kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;	Bổ sung thêm nội dung biên bản kiểm phiếu	Điểm c Khoản 5 Điều 145 LDN 2014
42	Điểm e Khoản 5 Điều 21	Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng Quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải....	Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng Quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải	Bổ sung thêm nội dung biên bản kiểm phiếu	Điểm e Khoản 5 Điều 145 LDN 2014
43	Khoản 6 Điều 21	Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Tổng công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến	Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày hoặc thay thế bằng việc đăng tải	Quy định việc gửi biên bản kiểm phiếu cho cổ đông có thể thay thế	Khoản 6 Điều 144

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
		các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	bảng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử, phù hợp quy định LDN 2014.	
44	Khoản 8 Điều 21	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành bao gồm cả các vấn đề nêu tại khoản 1 Điều 20 và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều chỉnh điều kiện thông qua quyết định của ĐHĐCĐ trong trường hợp lấy ý kiến bằng VB	Khoản 4 Điều 144 & Khoản 8 Điều 145
45	Điều 22	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Tổng công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 1 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</p> <p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được</p>	Sửa đổi toàn bộ nội dung về Biên bản họp ĐHĐCĐ cho phù hợp LDN 2014	Điều 146 LDN 2014

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
			lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.		
46	Điều 23	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty.</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định hoặc một phần nội dung quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 24.</p> <p>2. Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty.</p>	Sửa đổi đối tượng có quyền yêu cầu xem xét huỷ bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ cho phù hợp với LDN	Điều 147 LDN 2014
47		Bổ sung thêm 1 điều sau Điều 23	<p>Điều 24. Hiệu lực các quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại quyết định đó.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua quyết định đó không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điều 23, thì các quyết định đó vẫn có hiệu lực thi</p>	Bổ sung theo quy định tại Điều 148 LDN	Điều 148 LDN 2014

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
			hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.		
48	Điều 25	Chưa quy định	Trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	Bổ sung thêm cho đầy đủ và phù hợp với LDN 2014	Khoản 3 Điều 150
49	Điểm 2 Điều 25	Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;	Thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông đề cử. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất 03 ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;	Bổ sung thêm quy định thời hạn thông báo về việc nhóm cổ đông đề cử thành viên HĐQT phù hợp quy định pháp luật. Sửa đổi lại tỷ lệ cổ phần nắm giữ được quyền đề cử ứng cử viên HĐQT cho phù hợp với LDN mới	Khoản 2 Điều 114 LDN 2014
50	Điểm a Khoản 3 Điều 26	Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;	Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Tổng công ty	Bổ sung thẩm quyền HĐQT, chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định pháp luật	Điều 149 LDN 2014
51	Điểm c Khoản 3 Điều 26	Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Tổng công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác theo quy định quản lý nội bộ của Tổng công ty. Quyết định tiền lương và quyền lợi	Sửa đổi, quy định rõ hơn về phân cấp thẩm quyền HĐQT đối với các chức danh quản lý tại Tổng công ty cho phù hợp với LDN 2014	Điểm i Khoản 1 Điều 149

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
			khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó		
52	Điểm h Khoản 3 Điều 26	Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền	Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu Tổng công ty;	Sửa đổi theo quy định LDN 2014	Điểm h Khoản 1 Điều 149
53	Điểm l Khoản 3 Điều 26	Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;	Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	Bổ sung thẩm quyền của HĐQT theo LDN	Điểm o, Khoản 1 Điều 149
54	Điểm b Khoản 4 Điều 26	Thành lập các công ty con của Tổng công ty;	Thành lập các công ty con của Tổng công ty; việc góp vốn và mua lại cổ phần của doanh nghiệp khác.	Bổ sung thẩm quyền của HĐQT theo LDN	Điểm l, Khoản 1 Điều 149
55	Điểm c Khoản 4 Điều 26	Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.....	Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm m Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này, Khoản 1 và 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn...	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp nội dung, phù hợp quy định pháp luật	Điểm h Khoản 2 Điều 149
56	Điểm e Khoản 4 Điều 26	Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách từ 20 (hai mươi) tỷ đồng đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản.....	Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách từ 20 (hai mươi) tỷ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản	Sửa đổi thẩm quyền quyết định của HĐQT đối với lĩnh vực đầu tư cho phù hợp LDN	Điểm e Khoản 2 Điều 149 và điểm d Khoản 2 Điều 135
57	Khoản 1 Điều 27	Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Tổng	Hội đồng Quản trị bầu một thành viên của Hội đồng Quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Tổng công ty nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua và pháp luật không có quy định khác.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định của LDN 2014	Khoản 1,2 Điều 152

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
		công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.			
58	Khoản 1 Điều 28	Trường hợp Hội đồng Quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó.	Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó.	Theo LDN HĐQT sẽ bầu CT, không phải là ĐHCĐ nên chỉnh sửa cho phù hợp	Khoản 1 Điều 153 và Khoản 1 Điều 152
59	Khoản 4 Điều 28	Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp.....những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị.	Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp.....những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị.	Sửa lại thời gian triệu tập họp theo LDN 2014	Khoản 5 Điều 153
60	Khoản 8 Điều 28	Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.	Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị trở lên dự họp. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.	Sửa lại theo quy định mới của LDN 2014	Khoản 8 Điều 153
61	Điểm a,c,d Khoản 9 Điều 28	a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có	a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 28, mỗi thành viên c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 28, khi có ...	Chỉnh sửa số điều khoản theo thứ tự mới	

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
		d. Thành viên Hội đồng Quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này	d. Thành viên Hội đồng Quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 37 Điều lệ này		
62	Khoản 2 Điều 31	Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm.	Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành không quá 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm lại với nhiệm kỳ không hạn chế	Sửa đổi cho phù hợp với quy định trong LDN 2014	Khoản 2 Điều 157
63	Điểm d Khoản 3 Điều 31	Điểm d Khoản 3 Điều 31 chưa quy địnhbổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.	Bổ sung thêm cho phù hợp phân cấp thẩm quyền HĐQT và quy định LDN 2014	Điểm đ khoản 3 Điều 157
64	Điều 32	1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự các cuộc họp. 4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với luật pháp. 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.	a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Tổng công ty; d) Hỗ trợ Tổng công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; đ) Hỗ trợ Tổng công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính; e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này.	Sửa đổi cho phù hợp với LDN 2014	Khoản 5 Điều 152
65	Điều 33	Điều lệ hiện hành chưa có	Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc 1.Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi	Bổ sung thêm điều khoản mới quy định trong LDN 2014	Điều 161 LDN

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
			<p>kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật này;</p> <p>b) Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>đ) Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty sẽ tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.</p>		
66	Điều 34, 35...	Thành viên Ban Kiểm soát	Kiểm soát viên	Chuẩn hóa từ theo LDN tại các điều khoản ghi là thành viên BKS của	LDN 2014 Điều 163-169

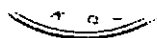
STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
				Điều lệ	
67	Khoản 1 Điều 34	<p>Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Tổng công ty là ba (03) đến năm (05) thành viên. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty.</p> <p>Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty. Ban Kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Tổng công ty. Ban Kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban.</p>	<p>Ban Kiểm soát của Tổng công ty có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Các Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty.</p> <p>Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty.</p> <p>Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Tổng công ty. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty. Kiểm soát viên bầu một (01) thành viên trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Tổng công ty. Kiểm soát viên Tổng công ty phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.</p> <p>Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và</p>	<p>Sửa đổi bổ sung điều kiện, tiêu chuẩn của Kiểm soát viên theo quy định LDN 2014.</p> <p>Bổ sung quy định về trường hợp kết thúc nhiệm kỳ của KSV.</p>	Điều 163 và khoản 2 Điều 164

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
		Bổ sung thêm, chưa quy định trong Điều lệ	nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.		
68	Khoản 2 Điều 34	Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên	Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất 03 ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên	Bổ sung cho tương ứng với quy định ứng cử thành viên HĐQT trong quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ TCTy. Sửa đổi lại tỷ lệ cổ phần nắm giữ được quyền đề cử ứng cử viên BKS cho phù hợp với LDN mới	Khoản 2 Điều 114
69	Khoản 4 Điều 34	nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm	nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm	Sửa theo đúng quy định trong LDN	Khoản 1 Điều 163
70	Khoản 1 Điều 35	Tổng công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	Tổng công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Quyền hạn và trách nhiệm quy định trong Điều lệ này	Sửa theo điều khoản tương ứng trong LDN	Điều 165
71	Khoản 1 Điều 39	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 25 và Khoản 2 Điều 34 Điều lệ này	Sửa điều khoản tương ứng trong Điều lệ	
72	Khoản 5 Điều 39	Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Tổng công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.	Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua các công ty chứng khoán là thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.		
73	Khoản 1	Chế độ kế toán Tổng công ty sử dụng là	Chuẩn mực kế toán Tổng công ty sử	Sửa điều khoản tương	

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
	Điều 44	Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.	dùng là Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chuẩn mực kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.	ứng trong Điều lệ	
74	Khoản 1 Điều 45	Tổng công ty phải lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này và, trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.	Tổng công ty phải lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 Điều lệ này và, trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.	Sửa điều khoản tương ứng trong Điều lệ	
75	Khoản 3 Điều 45	Tổng công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.	Tổng công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán các quy định khác của Luật Doanh nghiệp (nếu có).	Sửa điều khoản tương ứng trong Điều lệ	
76	Khoản 2 Điều 47	Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính phản ánh các khoản thu chi của Tổng công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận báo cáo tài chính năm của Tổng công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Sửa điều khoản tương ứng trong Điều lệ.	
77	Điều 48	1. Hội đồng Quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Tổng công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp. 2. Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu	1. Hội đồng quản trị quyết định về số lượng, hình thức và nội dung con dấu của Tổng công ty. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây: a) Tên Tổng công ty b) Mã số doanh nghiệp	Điều chỉnh theo quy định mới của LDN 2014	Điều 44 LDN 2014

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
		theo quy định của pháp luật hiện hành.	<p>2. Trước khi sử dụng, Tổng công ty phải có thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký doanh nghiệp để đăng tải công khai trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>3. Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>4. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.</p>		
78	Khoản 2 Điều 50	Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua	Gia hạn hoạt động của TCT không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 144 LDN 2014, do đó tỷ lệ thông qua trong trường hợp này là 51%	Khoản 1 Điều 144 LDN 2014
79	Khoản 4 Điều 54	Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.	Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.	Bổ sung thêm người có thể ký sao y hoặc trích lục Điều lệ	

Lưu ý: Sau khi các điều khoản bổ sung được thông qua, Điều lệ Tổng công ty sửa đổi bổ sung sẽ được đánh số thứ tự điều khoản lại cho hợp lý mà không làm thay đổi nội dung đã được thông qua.





BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

Hôm nay ngày 20/4/2016, vào lúc 8 giờ 30 tại Lầu 2 - Khách sạn Lotte Legend Hotel Saigon, 2A-4A Đường Tôn Đức Thắng – Quận 1 – Tp. Hồ Chí Minh, ĐHĐCD thường niên 2016 của Tổng Công ty CP Vận Tải Dầu Khí (PVTrans) đã được tiến hành với thành phần và nội dung như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Chủ tọa đại hội

Theo qui định của Điều lệ Tổng Công ty, Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty - Ông Nguyễn Xuân Sơn - là chủ tọa điều hành đại hội.

2. Cổ đông tham dự

ĐHĐCD đã nghe bà Vũ Thị Phương Nga – Tổ Kiểm tra tư cách Cổ đông và đại diện cổ đông - công bố kết quả xác nhận tư cách Cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tổng số cổ đông có mặt tại thời điểm khai mạc đại hội là 82 người (trong đó cổ đông tham dự trực tiếp là 69 người, tham dự thông qua ủy quyền là 13 người) đại diện cho 178.087.761 cổ phần, bằng 69,60% cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 24/3/2016. (Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông - đính kèm Biên bản này)

Căn cứ vào Điều lệ Tổng Công ty, ĐHĐCD thường niên năm 2016 của Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí đủ điều kiện tiến hành.

3. Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu

Ban Tổ chức đã giới thiệu và toàn thể đại hội đã thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

Đoàn chủ tịch:

1. Ông Nguyễn Xuân Sơn - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Phạm Việt Anh - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc
3. Ông Mai Thế Toàn - Ủy viên HĐQT
4. Ông Lê Mạnh Tuấn - Ủy viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Quốc Phương - Ủy viên HĐQT

Ban Thư ký:

1. Bà Nguyễn Hồng Vân - Thư ký HĐQT
2. Ông Lê Trúc Lâm - Phó Ban Kế hoạch – Đầu tư

Ban Kiểm phiếu:

1. Bà Vũ Thị Phương Nga, Phó Ban KHĐT
2. Ông Lê Nguyễn Thanh Hải, Phó Chánh Văn phòng.

II. NỘI DUNG

A. Khai mạc đại hội và thông qua Nội quy đại hội:

- Ban tổ chức chức đại hội đã tuyên bố khai mạc đại hội
- Đại hội đã biểu quyết công khai và thông qua Chương trình nghị sự, Nội quy Đại hội và Thể lệ biểu quyết.

B. Các nội dung thảo luận và biểu quyết tại đại hội

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết để thông qua các nội dung như sau:

1. Báo cáo năm 2015 và Kế hoạch hoạt động năm 2016 của Hội đồng quản trị (Phụ lục 01).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 99,99% số cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 (Phụ lục 02).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 99,99% số cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt việc thay đổi, điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với tình hình thực tế (Phụ lục 03).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 99,99% số cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.

4. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015 (Phụ lục 04).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 99,99% số cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.

5. Phương án “Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chia cổ tức bằng tiền năm 2016”, giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết và xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan để hoàn tất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành (Phụ lục 05).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 99,99% số cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.

6. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015; Báo cáo hoạt động năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 của Ban Kiểm soát (Phụ lục 06).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 99,99% số cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.

7. Nội dung tờ trình lựa chọn công ty thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016, ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn (Phụ lục 07).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 99,99% số cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.

8. Thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2015 và Kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2016 (Phụ lục 08).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 99,93% số cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.

9. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Tổng công ty cổ phần Vận tải dầu khí (Phụ lục 9).

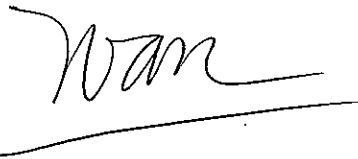
Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 92,81% số cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.

Đại hội nhất trí giao cho HĐQT chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty.

Đại hội bế mạc vào hồi 11 giờ 30' cùng ngày. Biên bản được đọc và được toàn thể Đại hội thông qua. Biên bản này được lập thành 4 bản.

TM. BAN THƯ KÝ

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Hồng Vân



Nguyễn Xuân Sơn

PHỤ LỤC 01

*(Đính kèm Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số 01/BB-VTDK-ĐHĐCĐ2016 ngày 20/4/2016)*

Báo cáo năm 2015 và Kế hoạch hoạt động năm 2016 của Hội đồng quản trị

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH 2016

1. Công tác sản xuất kinh doanh:

Nền kinh tế trong năm 2015 nói riêng và giai đoạn 2011 – 2015 nói chung tiếp tục chịu ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu từ năm 2008, cùng với khủng hoảng nợ công tại khu vực Châu Âu, bất ổn chính trị tại các khu vực Trung Đông, Châu Phi, Ukraina... đã tác động mạnh đến các nền kinh tế trên thế giới trong suốt thời gian qua. Đặc biệt, việc giá dầu thô sụt giảm mạnh từ mức trên 100 USD/thùng tại thời điểm nửa cuối năm 2014 xuống chỉ còn xấp xỉ 30 USD/thùng là mức giá thấp nhất kể từ đầu năm 2009 đến nay. Ngoài những yếu tố về thị trường, việc tỷ giá USD/VNĐ biến động mạnh đã gây ra một khoản lỗ tỷ giá lớn cho các doanh nghiệp có dư nợ vay bằng USD. Vì vậy, trong giai đoạn này hầu hết các doanh nghiệp vận tải biển hoạt động không hiệu quả, nhiều doanh nghiệp rơi trong tình trạng nợ nần thua lỗ, không có khả năng trả nợ ngân hàng, nợ lương thuyền viên, tàu bị bắt giữ và đứng trước nguy cơ phá sản.

Bên cạnh những khó khăn chung, PV Trans cũng có những thuận lợi nhất định như: Luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo sát sao về mọi mặt từ Tập đoàn và nhận được sự hợp tác, phối hợp chặt chẽ, ủng hộ của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn; Công tác tái cơ cấu cùng với công tác quản lý quản trị được triển khai mạnh mẽ và quyết liệt làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Trans có nhiều chuyển biến tích cực; Hiệu quả của công tác tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị trong giai đoạn 2011 - 2015 đã bắt đầu phát huy tác dụng tốt cho hoạt động SXKD của đơn vị; Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện tốt, kịp thời phát hiện, phòng ngừa các rủi ro, ngăn ngừa tiêu cực; Sự suy giảm của ngành vận tải biển dẫn đến dư thừa thuyền viên, do vậy PV Trans có cơ hội tuyển dụng được thuyền viên có chất lượng tốt.

Năm 2015 là năm cuối cùng thực hiện kế hoạch 5 năm 2011-2015 và là năm chuẩn bị cho việc triển khai kế hoạch 5 năm tiếp theo. Mặc dù thị trường vận tải vẫn còn nhiều khó khăn, tuy nhiên với nỗ lực của đội ngũ Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên toàn Tổng công ty, năm 2015 PV Trans đã đạt được kết quả cao nhất cả về doanh thu lẫn lợi nhuận từ khi thành lập cho đến nay, cụ thể như sau:

- Thực hiện kế hoạch hợp nhất năm 2015:
- + Doanh thu đạt 5960 tỷ đồng, bằng 117% kế hoạch.
- + Lợi nhuận trước thuế đạt 546 tỷ đồng, bằng 227% kế hoạch.
- + Lợi nhuận sau thuế đạt 433 tỷ đồng, bằng 227% kế hoạch.
- + Nộp ngân sách Nhà nước đạt 285 tỷ đồng, bằng 183% kế hoạch.
- Thực hiện kế hoạch Công ty mẹ năm 2015:

- + Doanh thu đạt 2463 tỷ đồng, bằng 121% kế hoạch.
- + Lợi nhuận trước thuế đạt 396 tỷ đồng, bằng 273% kế hoạch.
- + Lợi nhuận sau thuế đạt 318 tỷ đồng, bằng 277% kế hoạch.
- + Nộp ngân sách Nhà nước đạt 185 tỷ đồng, bằng 218% kế hoạch.

Bên cạnh đó PV Trans đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011-2015 được Đại hội đồng Cổ đông và Tập đoàn giao. Cụ thể:

- Tổng doanh thu cả giai đoạn ước đạt 26.323 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch, doanh thu bình quân hàng năm đạt trên 5.200 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế cả giai đoạn ước đạt 1.527 tỷ đồng, đạt 195% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế bình quân hàng năm đạt 300 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế cả giai đoạn ước đạt 1.200 tỷ đồng, đạt 208% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế bình quân hàng năm đạt 240 tỷ đồng.
- Tổng nộp ngân sách nhà nước cả giai đoạn ước đạt 1.230 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch; nộp ngân sách bình quân hàng năm đạt 246 tỷ đồng.

Nguyên nhân đạt được kết quả trên chủ yếu do:

- Ban Lãnh đạo PV Trans đã có những giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh và nâng cao công tác quản lý, hiệu quả SXKD và chủ động có nhiều giải pháp cả về thị trường, đa dạng hóa dịch vụ, xử lý tài chính, tiết kiệm chi phí, hợp lý hóa sản xuất, tái cấu trúc mô hình quản lý, nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật tàu ... Tập thể Tổng công ty có sự đoàn kết, nhất trí cao đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, khắc phục những khó khăn, quyết tâm duy trì, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Trans trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

- Các tổ chức đoàn thể chính trị hoạt động đồng đều, tích cực, tạo được sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc lãnh đạo, vận động đoàn viên/hội viên tích cực tham gia lao động sản xuất hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tham gia các phong trào thi đua do Tập đoàn/Tổng công ty phát động và làm tốt các công tác an sinh xã hội.

- Nhờ vào sự chỉ đạo sát sao và hỗ trợ hiệu quả, kịp thời của Lãnh đạo Tập đoàn, sự hợp tác giúp đỡ của quý vị cổ đông, của các đơn vị trong và ngoài ngành, thiện chí của các khách hàng, đối tác trong và ngoài nước.

2. Công tác quản lý, tổ chức:

Công tác quản lý, tổ chức luôn được chú trọng, các giải pháp để tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý, quản trị hệ thống được triển khai đồng bộ và quyết liệt đặc biệt công tác kiểm tra giám sát đã được củng cố, hoàn thiện, hệ thống kiểm tra giám sát đã vận hành một cách bài bản và ổn định góp phần tích cực vào xử lý các tồn đọng, yếu kém của những năm trước từ đó việc nâng cao hiệu quả sản xuất của Tổng công ty.

Trong năm 2015, PV Trans tiếp tục tập trung mạnh vào việc rà soát, chấn chỉnh hoàn thiện công tác quản lý đã làm thay đổi cơ bản công tác quản lý theo hướng thiết thực, gắn được trách nhiệm cá nhân, tập thể với từng công việc. PV Trans đã tự quản lý hoàn toàn đội tàu bao gồm cả tàu dầu thô, dầu sản phẩm, sản phẩm khí, đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của vận chuyển quốc tế.

Về công tác tiết kiệm chống lãng phí được thực hiện một cách tích cực trong đó đặc biệt chú trọng vào tiết kiệm các chi phí tiêu hao nhiên liệu, hao hụt hàng hóa, chi phí vật tư.

3. Công tác tái cơ cấu và đổi mới doanh nghiệp:

Công tác tái cấu trúc được triển khai một cách tích cực và hiệu quả. PVTrans là một trong số ít các đơn vị đi đầu trong toàn ngành dầu khí trong việc thực hiện tích cực và đúng tiến độ công tác tái cấu trúc.

Trên thực tế, một số các yêu cầu cơ bản về công tác tái cơ cấu đã được PV Trans chủ động thực hiện từ những năm trước bao gồm: Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành theo hướng chuyên sâu, gọn nhẹ, phân định rõ chức năng nhiệm vụ, hoạt động của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên với mục tiêu phát huy tối đa tiềm lực hiện có, tiết kiệm chi phí, giảm thiểu và hướng tới không có cạnh tranh nội bộ, tập trung mọi nguồn lực để duy trì, phát triển các hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của toàn Tổng công ty. Việc hoàn thiện mô hình tổ chức và nâng cao quản trị doanh nghiệp đã giúp cho hoạt động SXKD và tình hình tài chính của công ty mẹ và các ĐVTV ngày càng lành mạnh. Một số công ty có khó khăn về tài chính sau một thời gian thực hiện công tác tái cấu trúc về vốn, tài sản, quản lý, nhân sự đã hoạt động tốt hơn, đến nay công ty mẹ và các ĐVTV của PV Trans đều hoạt động hiệu quả.

4. Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể:

Trong năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự hỗ trợ phối hợp của Lãnh đạo Tổng công ty, các tổ chức đoàn thể đã thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa đối với xã hội và cộng đồng. Tổng công ty đã tổ chức nhiều hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các cán bộ công nhân viên, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng thông qua các cuộc vận động, các đợt thi đua nhằm động viên tinh thần CBCNV trong toàn Tổng công ty góp sức vượt qua khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Những vấn đề còn tồn đọng:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, một số nội dung được ĐHQĐ 2015 phê duyệt chưa hoàn thành, bao gồm:

- Dự án đầu tư tàu vận chuyển dầu sản phẩm loại 13.000 DWT. Nguyên nhân chưa thực hiện được là dự án trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn và biến động, công tác đầu tư xây dựng cơ bản được triển khai một cách thận trọng cần điều chỉnh lại cho phù hợp quy hoạch, định hướng phát triển của các dự án lọc hóa dầu trong nước.
- Việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Mục đích của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ là để thực hiện dự án đầu tư của PVTrans. Việc chưa thực hiện được các thủ tục đầu tư dẫn đến việc triển khai kế hoạch tăng vốn cũng không thực hiện được.

Ngoài ra, Tổng công ty cần tiếp tục chú trọng khắc phục các tồn tại và tập trung giải quyết thành công các vấn đề sau:

- Tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh của PVTrans, đặc biệt là các đơn vị thành viên trên thị trường trong nước, khu vực và quốc tế.
- Tập trung xem xét và xây dựng các giải pháp thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 của Tổng công ty, chú trọng công tác tái cấu trúc và đa dạng hóa đội tàu để đáp ứng được nhu cầu thực hiện nhiệm vụ vận chuyển dầu thô, sản phẩm dầu/hóa dầu cho Nhà máy Lọc dầu Dung quất, Nghi sơn, tổ hợp hóa dầu Long sơn, các nhà máy điện trong ngành và nhu cầu phát triển của Tổng công ty trong thời gian tới.
- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng bổ sung cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của Tổng

công ty và các đơn vị thành viên.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong toàn hệ thống.
- Tiếp tục hoàn thiện và chú trọng việc áp dụng trong thực tiễn hệ thống các quy trình, quy định của Tổng công ty.
- Đẩy mạnh công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên Hội đồng Quản trị:

- Hội đồng Quản trị hiện nay gồm 5 thành viên:
 - + Ông Nguyễn Xuân Sơn - Chủ tịch HĐQT, Đại diện vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
 - + Ông Phạm Việt Anh - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Đại diện vốn của Tập đoàn dầu khí Việt Nam.
 - + Ông Mai Thế Toàn - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Đại diện vốn của Tập đoàn dầu khí Việt nam.
 - + Ông Lê Mạnh Tuấn - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Pacific, Đại diện vốn của Tập đoàn dầu khí Việt nam.
 - + Ông Nguyễn Quốc Phương - Ủy viên HĐQT, Đại diện của Tập đoàn dầu khí Việt Nam.

2. Hoạt động của HĐQT và của các thành viên HĐQT Tổng công ty :

2.1. Hoạt động của HĐQT:

Ngay từ đầu năm, nhận thức một cách sâu sắc những thuận lợi, khó khăn mà PVTrans đang gặp phải, HĐQT đã tích cực phối hợp với Đảng ủy, Ban điều hành để đưa ra những giải pháp quyết liệt, thiết thực, đồng bộ tập trung giải quyết những vấn đề có ảnh hưởng lớn tới Tổng công ty như: Phương án ứng phó với việc sụt giảm giá dầu, công tác tái cấu trúc, các dự án đầu tư các tàu, FSO, công tác quản lý vốn, quản trị hệ thống...

Công tác kiểm tra giám sát được HĐQT đặc biệt chú trọng, quy chế kiểm tra giám sát đã được điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả của việc kết hợp giữa Ban Kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành. Năng lực của đội ngũ cán bộ thực hiện công tác kiểm tra giám sát được bồi dưỡng, nâng cao từ đó đã góp phần tích cực vào việc cải thiện hiệu quả sản xuất của Tổng công ty cũng như các công ty thành viên.

Hội đồng Quản trị đã tiến hành giám sát, quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Tổng công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;

Trong năm qua HĐQT đã tiến hành 4 cuộc họp định kỳ (1 quý 1 lần) và 67 cuộc họp đột xuất hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trên cơ sở kết quả các cuộc họp HĐQT đã ban hành 86 Nghị quyết/Quyết định làm cơ sở cho Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất - kinh doanh.

HQĐT đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

2.2 Hoạt động của các thành viên HĐQT:

Trong năm, các thành viên HĐQT đã tích cực hoạt động theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

1) Ông Nguyễn Xuân Sơn - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Chịu trách nhiệm chung trong điều hành hoạt động công tác của Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty.
- Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên HĐQT.
- Lãnh vực chiến lược.
- Công tác nhân sự.
- Công tác quản lý vốn.
- Tổ chức và đổi mới, tái cấu trúc doanh nghiệp.
- Việc tuân thủ các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp.
- Quản lý Người đại diện tại các đơn vị thành viên và các doanh nghiệp khác.
- Chỉ đạo hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ theo quy chế hoạt động của Ban KTNB.

- Giám sát PSM, PVTrans Hà Nội, Đông Dương, PVTEC (50%).

- Thực hiện công việc khác không phân công cho các thành viên HĐQT.

2) Ông Phạm Việt Anh - Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc

- Công tác sản xuất - kinh doanh, phát triển thị trường.
- Công tác tài chính kế toán.
- Công tác đối ngoại, hợp tác kinh doanh.
- Công tác kế hoạch.
- Công tác phát triển nguồn nhân lực.
- Công tác công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Giám sát Công ty PV Keez.

3) Ông Mai Thế Toàn - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các Quy chế, Quy định, Định mức quản lý nội bộ.
- Giám sát Công ty Pacific, OFS, PPS (49%) .

- Các công việc khác theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT.

4) Ông Lê Mạnh Tuấn - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Công tác đầu tư.
- Quản lý rủi ro.
- Giám sát Công ty Phương Nam, Gas Shipping, Phương Đông Việt.
- Các công việc khác theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT.

5) Ông Nguyễn Quốc Phương - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Xây dựng và phát triển thương hiệu.
- Phối hợp các tổ chức Đoàn thể trong Tổng công ty.
- Giám sát Công ty Cửu Long, PVTrans Quảng Ngãi, PVTrans Vũng Tàu.
- Các công việc khác theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT.

3. Công tác giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị đánh giá cao những nỗ lực của Tổng Giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Tổng giám đốc đã có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc, phụ trách từng lĩnh vực, thực hiện phân quyền và trách nhiệm rõ ràng, duy trì họp giao ban nhằm mục đích kiểm điểm những công việc đang tiến hành và những khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ.

Bên cạnh việc hoàn thành vượt mức kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận và nộp Ngân sách năm 2015, Tổng công ty đã đạt được những kết quả quan trọng khác như sau:

+ Tổ chức khai thác an toàn, hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực vận tải. Xử lý được những vấn đề lớn khó khăn trong những năm trước để lại, đặc biệt trong quản lý kỹ thuật, tài chính, vận hành đội tàu, quản trị hệ thống tại đơn vị thành viên, tạo tiền đề thuận lợi cho những năm tiếp theo.

+ Xây dựng và mở rộng các dịch vụ đại lý hàng hải, dịch vụ kinh doanh thương mại, cung cấp vật tư thiết bị hàng hải, dầu khí, các hợp đồng kinh doanh cung cấp LPG, xăng dầu, phân đạm...

+ Công tác tái cấu trúc Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí đã triển khai và đạt được kết quả tốt để đảm bảo Tổng công ty tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh. Định hình rõ mô hình tổ chức hoạt động có hiệu quả và phù hợp của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

+ Thực hiện các biện pháp hoàn thiện công tác quản lý từ đó chất lượng công tác quản lý doanh nghiệp đã được nâng cao một bước.

+ Đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho CBCNV. Các hoạt động an sinh xã hội được quan tâm và triển khai tích cực.

+ Việc phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành Tổng công ty rất chặt chẽ và hiệu quả trên cơ sở quy định của Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TỔNG CÔNG TY TRONG NĂM 2016

Là năm đầu tiên trong kế hoạch 5 năm tiếp theo, với dự báo giai đoạn 2016 - 2020 sẽ là giai đoạn phục hồi đà tăng trưởng sau cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên năm 2016 vẫn là năm được dự báo tình hình chính trị thế giới vẫn còn nhiều bất ổn, nền kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn từ đó có thể ảnh hưởng đến thị trường vận tải dầu khí thế giới và tác động đến hoạt động khai thác đội tàu của PV Trans tại thị trường quốc tế; Xu hướng sụt giảm giá dầu thô trên thị trường thế giới còn có thể tiếp tục duy trì suốt cả năm 2016 khiến cho thị trường vận tải dầu khí thế giới vốn dĩ đã khó khăn lại càng khó khăn hơn, do đó để đối phó với các tác động tiêu cực này thì các công ty hoạt động trong lĩnh vực dầu khí sẽ thực hiện việc cắt giảm ngân sách, chi phí từ đó dẫn đến nhu cầu dịch vụ giảm mạnh làm ảnh hưởng đến các thị trường dịch vụ của PV Trans. Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch hoạt động với những định hướng sau:

- Tập trung chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc để duy trì sự ổn định của Tổng công ty, vượt qua giai đoạn khó khăn.

- Yêu cầu Ban điều hành xây dựng những giải pháp cụ thể, quyết liệt và đồng bộ để hoàn thành kế hoạch được ĐHCĐ phê duyệt.

- Tiếp tục triển khai hoàn thiện công tác sắp xếp, tái cấu trúc theo định hướng và kế hoạch đã đề ra. Chỉ đạo triển khai kế hoạch 5 năm 2016-2020 và chiến lược phát triển 2025-2035 của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.
- Yêu cầu người đại diện của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết đưa ra kế hoạch hoạt động cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác.
- Tiếp tục chỉ đạo cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có phù hợp với tình hình thực tế.
- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc chuyên nghiệp trong toàn Tổng công ty. Tiếp tục xây dựng văn hóa và thương hiệu PVTrans gắn liền với văn hoá và thương hiệu PetroVietnam.

PHỤ LỤC 02

*(Đính kèm Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số 01/BB-VTDK-ĐHĐCĐ2016 ngày 20/4/2016)*

**Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015
và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015**

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
 và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.**

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Trên cơ sở Nghị quyết số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ ngày 17/4/2015 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Tổng công ty năm 2015, Tổng công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam và Báo cáo tài chính năm 2015 của Tổng công ty được Công ty Deloitte Việt Nam kiểm toán đã hoàn thành (đính kèm).

2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất và Công ty mẹ đã được kiểm toán của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí thì kết quả sản xuất kinh doanh của PV Trans trong năm 2015 như sau:

2.1. Thực hiện kế hoạch toàn Tổng công ty (hợp nhất):

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	TH/KH năm 2015
1	Doanh thu	5.085	5.960	117%
2	Lợi nhuận trước thuế	241	546	227%
4	Lợi nhuận sau thuế	191	433	227%
5	Nộp ngân sách Nhà nước	156	285	183%
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp cho cổ đông của TCT		368	
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)		1.315	

2.2. Thực hiện kế hoạch Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	TH/KH năm 2015
1	Vốn điều lệ	2.814,0	2.558,0	91%
2	Doanh thu	2.036	2.463	121%
3	Lợi nhuận trước thuế	145	396	273%
4	Lợi nhuận sau thuế	115	318	277%
5	Tỷ suất LNST/VĐL	4,5%	12,5%	277%
6	Nộp ngân sách Nhà nước	85	185	218%

PHỤ LỤC 03

*(Đính kèm Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số 01/BB-VTDK-DHĐCĐ2016 ngày 20/4/2016)*

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

Căn cứ tình hình cung cầu của thị trường và năng lực của đơn vị, Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí đề ra các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2016 như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch toàn Tổng công ty (hợp nhất):

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.000,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	350,0
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	280,0
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	190,0

2. Các chỉ tiêu kế hoạch Công ty mẹ:

2.1 Kế hoạch tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016
1	Vốn điều lệ (*)	Tỷ đồng	2.815,0
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.000,0
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	245,0
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	204,0
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	105,0

(*) Tăng vốn điều lệ thông qua Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 10%.

2.2 Kế hoạch đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch
I	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	328,0
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	222,3
2	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	94,0
3	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	11,7
II	Nguồn vốn	Tỷ đồng	328,0
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	170,1
2	Vốn vay + khác	Tỷ đồng	157,9

Ghi chú: Số liệu đầu tư chi tiết tại Phụ lục 01 gửi kèm.

PHỤ LỤC 04

*(Đính kèm Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số 01/BB-VTDK-ĐHĐCĐ2016 ngày 20/4/2016)*

Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015

Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Nội dung	Tiêu chí	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (MS 420):		541.859.625.747
1	- Các năm trước để lại		223.446.791.371
2	- Năm 2015 (Theo BCTC đã kiểm toán)		318.422.834.376
II	Lợi nhuận sau thuế được phân phối:		
1	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách		108.000.000
2	Quỹ khen thưởng Ban điều hành		500.000.000
3	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ	= I.2 x 5%	15.921.141.719
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	= I.2 x 10%	31.842.283.438
5	Chia cổ tức/tăng vốn cổ phần (18% /Vốn điều lệ), trong đó:		460.543.573.600
	- Bằng cổ phiếu (10% /Vốn điều lệ)	10% x VĐL	255.857.540.000
	- Bằng tiền mặt (8% /Vốn điều lệ)	8% x VĐL	204.686.033.600
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại:		32.954.626.990



PHỤ LỤC 05

*(Đính kèm Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số 01/BB-VTDK-ĐHĐCĐ2016 ngày 20/4/2016)*

**Phương án “Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
và chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2015”**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2015	TH 2015	Tỷ lệ TH/KH 2015
A	Chỉ tiêu hợp nhất				
I	Chỉ tiêu về SXKD				
1	Doanh thu	Tỷ Đồng	5.085,35	5.960,16	117%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	240,50	546,24	227%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đồng	190,93	432,69	227%
4	Lãi cơ bản/cổ phần (EPS)	Đồng	746	1.315	176%
II	Chỉ tiêu về tài chính				
1	Tỷ suất LNST/ Vốn chủ sở hữu	%	6,00%	10,43%	174%
2	Tỷ suất LNST/ Vốn điều lệ	%	7,46%	16,91%	227%
3	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần		1,67	
4	Tổng nợ phải trả/Vốn điều lệ	Lần	2,50	2,08	83%
5	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,01	1,23	62%
B	Chỉ tiêu Công ty mẹ				
I	Chỉ tiêu về SXKD				
1	Doanh thu	Tỷ Đồng	2.036,16	2.462,96	121%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	145,16	395,55	272%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đồng	114,96	318,42	277%
4	Lãi cơ bản/cổ phần (EPS)	Đồng	449	1.245	277%
II	Chỉ tiêu về tài chính				
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đồng	2.963,93	3.240,96	109%
2	Vốn cổ phần	Tỷ Đồng	2.558,58	2.558,58	100%
3	Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ Đồng		111,59	
4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Tỷ Đồng		28,92	
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tỷ Đồng		541,87	
6	Tỷ suất LNST/ Vốn chủ sở hữu	%	3,90%	10,29%	264%
7	Tỷ suất LNST/ Vốn điều lệ	%	4,50%	12,45%	277%
8	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần		1,66	
9	Tổng nợ phải trả/Vốn điều lệ	Lần	1,4	1,50	107%
10	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,2	1,18	98%

Với kết quả sản xuất kinh doanh như trên, PVTrans xây dựng phương án phân phối lợi nhuận như sau:

Đvt: Đồng

Stt	Nội dung	Số tiền	Tiêu chí
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (MS 420):	541.869.625.747	
1	- Các năm trước để lại	223.446.791.371	
2	- Năm 2015 (Theo BCTC đã kiểm toán)	318.422.834.376	
II	Lợi nhuận sau thuế được phân phối:		
1	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách	108.000.000	

Stt	Nội dung	Số tiền	Tiêu chí
2	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	500.000.000	
3	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ	15.921.141.719	5% LNST 2015
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	31.842.283.438	10% LNST 2015
5	Chia cổ tức/tặng vốn cổ phần (18% /Vốn điều lệ), trong đó:	460.543.573.600	
	- Chia cổ tức tiền mặt (8% /Vốn điều lệ)	204.686.033.600	8% x VĐL
	- Tặng vốn cổ phần (10% /Vốn điều lệ)	255.857.540.000	10% x VĐL
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại:	32.954.626.990	

3. Phương án Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

3.1 Điều kiện pháp lý

Căn cứ điều 33 Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu quy định điều kiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

“Công ty đại chúng phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;

2. Có đủ nguồn thực hiện căn cứ báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán từ các nguồn sau đây:

a) Thặng dư vốn;

b) Quỹ đầu tư phát triển;

c) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối;

d) Quỹ khác (nếu có) được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.”

PV Trans dự kiến Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính riêng công ty mẹ năm 2015 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 sau khi đã được Deloitte kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, về mặt pháp lý, sau khi có ý kiến chấp thuận của ĐHCĐ thông qua phương án, PV Trans có đủ điều kiện để triển khai phương án.

3.2 Chi tiết Phương án Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

a. Loại cổ phiếu phát hành : cổ phiếu phổ thông.

b. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu.

c. Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu của PV Trans có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.

d. Ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền: sẽ lựa chọn thời điểm thích hợp căn cứ theo tình hình thị trường, hoạt động của PV Trans và đảm bảo các quy định hiện hành.

e. Tỷ lệ thực hiện: 10:1 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới).

f. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để tăng vốn cổ phần: 25.585.754 cổ phiếu (Hai mươi lăm triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi tư cổ phiếu).

g. Giá trị vốn cổ phiếu dự kiến phát hành: 255.857.540.000 đồng (Hai trăm năm mươi lăm tỷ tám trăm năm mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

h. Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: số cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân sẽ được hủy bỏ.

i. Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2016.

j. Vốn điều lệ dự kiến của PV Trans sau khi phát hành: 2.814.432.960.000 đồng (số vốn điều lệ chính xác sẽ được xác định sau khi chốt danh sách cổ đông).

k. Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2015, chi tiết:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Nguồn tăng vốn cổ phần từ LNST lũy kế	đồng	255.857.540.000
2	Số tiền tăng vốn cổ phần	đồng	255.857.540.000
3	Tỷ lệ tăng vốn cổ phần	%	10%

3.3 Mục đích phát hành

Bổ sung vốn phục vụ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của PV Trans.

3.4 Lợi ích của phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần là hợp lý và cần thiết cho PV Trans và cho các cổ đông do:

- Phương án này sẽ giúp PV Trans có nguồn để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016. Mặt khác sẽ đảm bảo và nâng cao khả năng tài chính cho PV Trans trong những năm tiếp theo trong giai đoạn thị trường vận tải đang có nhiều tín hiệu hồi phục.

- Phương án này sẽ không làm ảnh hưởng lớn đến dòng tiền của PV Trans so với phương án chia toàn bộ cổ tức bằng tiền mặt. Thực tế nhu cầu vốn trong năm 2016 và trong những năm tiếp theo của PV Trans lớn trong khi thị trường vận tải biển vẫn diễn biến phức tạp. PV Trans cần phải cân đối, kiểm soát dòng tiền chặt chẽ để phục vụ cho nhu cầu hoạt động SXKD trong năm nay và các năm tiếp theo.

- Với nhu cầu đầu tư trong năm 2016, việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần sẽ hỗ trợ PV Trans trong việc giảm vay vốn để đầu tư tại các tổ chức tín dụng, góp phần làm giảm chi phí tài chính cho PV Trans.

4. Kết luận và kiến nghị

Phương án Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và trả một phần cổ tức bằng tiền cho cổ đông như trên là phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch, định hướng phát triển của PV Trans đã được Tập đoàn/ĐHĐCĐ phê duyệt và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Để có cơ sở thực hiện, Hội đồng Quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt:

- Phương án Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 10% vốn điều lệ và chia cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 8% vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau:

+ Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chia cổ tức bằng tiền.

+ Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ năm 2016 và đăng ký lại giấy phép đăng ký kinh doanh theo quy định.

+ Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam, niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành theo phương án nêu trên.

PHỤ LỤC 06

*(Đính kèm Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số 01/BB-VTDK-ĐHĐCĐ2016 ngày 20/4/2016)*

Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015; Báo cáo hoạt động năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 của Ban Kiểm soát.

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

PHẦN I

KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2015

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Về tổ chức:

Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí có 03 thành viên, Ban Kiểm soát được phân công như sau: 01 Trưởng ban phụ trách chung và 02 thành viên theo dõi các hoạt động khác do trưởng ban giao.

Nhân sự Ban Kiểm soát gồm:

- Ông Thái Ngọc Lân, Trưởng ban kiểm soát.
- Ông Phạm Văn Hưng, thành viên (kiêm nhiệm).
- Ông Nguyễn Văn Hòa, thành viên (kiêm nhiệm).

2. Hoạt động của từng Thành viên Ban kiểm soát:

Hoạt động của Trưởng ban kiểm soát (Thái Ngọc Lân)

- Thống kê Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty.
- Thẩm định Báo cáo tài chính các quý trong năm.
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước (Thông qua Báo Cáo quản lý vốn).
- Kiểm tra việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, biện pháp tiết kiệm chi phí (Kết hợp kiểm tra tại các đơn vị thành viên).
- Phối hợp với các phòng ban chức năng kiểm soát hồ sơ dự án tàu FSO 105.000 tấn và tàu 104.000 DWT (Tàu Mercury)
- Kiểm tra việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền (Thông qua kiểm tra tại các công ty thành viên PV Trans).
- Thực hiện các Báo cáo quản lý vốn.
- Tổ chức Họp Ban kiểm soát và lấy phiếu ý kiến.
- Thực hiện các Báo cáo Đại hội cổ đông thường niên.
- Tham gia Đoàn kiểm tra của Tổng công ty tại các Đơn vị Thành viên.

Hoạt động của Thành viên Phạm Văn Hưng (kiêm nhiệm)

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 (Thông qua các Báo cáo đơn vị gửi Tập Đoàn, Kiểm tra việc thực hiện qua kiểm tra các Công ty con).

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp của Tổng công ty (Thông qua việc kiểm tra các Công ty thành viên).

- Kiểm tra các Quy trình, quy chế trong Tổng công ty.

- Tham gia Thẩm định Báo Cáo Tài chính.

- Tham gia Đoàn kiểm tra của Tổng công ty tại các Đơn vị Thành viên.

Hoạt động của Thành viên Nguyễn văn Hòa (kiêm nhiệm)

- Kiểm tra việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền.

- Tham gia Thẩm định Báo cáo tài chính.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

3.1. Giám sát việc tuân thủ pháp luật và thực hiện Điều lệ Tổng công ty:

Trong năm 2015, Ban kiểm soát 2 lần họp ban kiểm soát và 1 lần gửi phiếu lấy ý kiến các Thành viên.

Lần họp thứ nhất: Kiểm điểm công tác kiểm soát đến tháng 9 năm 2015, thẩm định Báo cáo tài chính quý 1, 2 và kế hoạch hoạt động 3 tháng cuối năm 2015.

Lần họp thứ hai: Thông qua Báo cáo tổng kết năm 2015, thẩm định Báo cáo tài chính quý 3 và 4 năm 2015..

Ban kiểm soát đã thực hiện 4 Báo cáo kiểm tra giám sát, 11 Biên bản kiểm tra và các Công văn, biên bản khác.

Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát các nội dung được thông qua tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên; các quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Pháp luật Nhà nước và các quy chế, nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Ban kiểm soát chưa phát hiện hiện tượng vi phạm pháp luật và Điều lệ Tổng công ty trong quá trình sản xuất kinh doanh.

3.2. Kiểm soát hoạt động quản lý và điều hành Công ty:

a. Đối với Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Tổng công ty gồm có 05 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm. Các thành viên của Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra những quyết định chỉ đạo kịp thời. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015.

Hội đồng quản trị thông qua các cuộc họp định kỳ, đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định để thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của Tổng Công ty chủ yếu:

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị để các thành viên tập trung thực hiện các công việc của Tổng công ty có liên quan đến lĩnh vực cá nhân thành viên đó phụ trách.

- Nghị quyết phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2014 của PV Trans.
- Nghị quyết phê duyệt mở tài khoản nhận tiền bảo hiểm của Liên doanh PV Keez.
- Phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu bảo hiểm trong thời gian hoán cải thuộc Dự án tàu 105.000 tấn chuyển thành FSO mở Đại Hùng.
- Xây dựng các giải pháp đối phó với việc suy giảm dầu thô năm 2015 của PV Trans.
- Chấp thuận Hợp đồng vay vốn sửa đổi của liên doanh PV Keez và cam kết về bảo hiểm của PV Trans trong Hợp đồng O &M giữa PV Trans và POVO.
- Phê duyệt gói thầu tư vấn thẩm tra tổng mức đầu tư điều chỉnh thuộc dự án tàu 104.000 tấn.
- Ký kết thỏa thuận khung giữa PV Trans và các Đơn vị thành viên.
- Phê duyệt chủ trương chia cổ tức của Công ty Vận tải Dầu khí Cửu Long.
- Ban hành Quy chế trả lương trả thưởng của PV Trans.
- Ban hành Quy chế trả lương trả thưởng, chế độ chính sách của Người Đại diện của PV Trans.
- Chủ trương ký hợp đồng nguyên tắc cung ứng nguyên liệu cho PV Trans và Hợp đồng hợp tác năm 2015 với Tổng Công ty Dầu Việt Nam.
- Phê duyệt nguyên tắc chi thưởng cho Người đại diện Tập đoàn tại PV Trans năm 2014 và những năm tiếp theo.
- Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận cho các Đơn vị thành viên.
- Chuyển xếp lương làm cơ sở đóng BHXH, BHYT, BHTN cho Người đại diện Tập đoàn tại PV Trans.
- Phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu mua sắm phần mềm quản lý sửa chữa bảo dưỡng FSO thuộc Dự án chuyển đổi tàu 105,000 tấn thành FSO.
- Phê duyệt góp vốn của Tổng công ty tại PV Trans Quảng Ngãi và PV Trans Quảng Ngãi huy động vốn từ đối tượng khác.
- Phê duyệt chủ trương thuê tàu trần FSO Đại Hùng Queen và ủy thác Hợp đồng thuê bareboat.
- Ban hành Quy chế quản lý hao hụt hàng hóa, Quy chế quản lý dòng tiền, Quy chế quản lý tiêu hao nhiên liệu dầu nhớt cho đội tàu PV Trans.
- Ban hành Quy chế phối hợp giữa BKS, HĐQT, và TGD về công tác kiểm tra giám sát của PV Trans.
- Phê duyệt gia hạn Hợp đồng ủy thác số 42/2012/PV Trans/PV Trans PCF giữa Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí và Công ty cổ phần Vận tải Thái Bình Dương.
- Phê duyệt Dự án đầu tư tàu sản phẩm dầu 13.000 tấn, Dự án đầu tư bồn và Romooc cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG.
- Phê duyệt Tổng mức đầu tư điều chỉnh lần 2 và các điều kiện tài chính của Dự án đầu tư tàu đóng mới chở dầu thô 104.000 tấn.

- Phê duyệt về thoái vốn của PV Trans tại PV Trans Hà Nội và PV Trans Vũng Tàu.
- Phê duyệt về định biên cán bộ điều hành của Tổng công ty và các Đơn vị thành viên.
- Phê duyệt kế hoạch và thành lập Đoàn kiểm tra giám sát Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí năm 2016.
- Phê duyệt về việc Bổ sung ngành nghề kinh doanh và thành lập trung tâm dịch vụ hàng hải của Công ty CPVT dầu Phương Đông Việt.
- Phê duyệt giá trị quyết toán dự án hoàn thành Dự án đầu tư đóng mới tàu chở dầu thô 104.000 tấn của PV Trans.
- Phê duyệt việc điều chỉnh giá thuê tàu FSO PVN Đại Hùng Queen.
- Phê duyệt việc ký kết Hợp đồng vận chuyển dầu thô năm 2016 với Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn.
- Phê duyệt đơn giá tiền lương và công tác cán bộ của PV Trans .
- Hoạt động Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT trong năm 2015 rất tích cực hỗ trợ nhiều công tác kiểm tra kiểm soát và phòng chống rủi ro.

Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHCĐ thông qua, bám sát chiến lược mà Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam phê duyệt. HĐQT luôn tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, luật pháp nhà nước. Đồng thời, đoàn kết với Ban điều hành cùng hợp tác nhằm đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp công ty vượt qua những khó khăn. Tuy nhiên, về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần 10% vốn điều lệ chưa được thực hiện vì lý do khách quan.

b. Đối với Tổng giám đốc điều hành:

Cùng với HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

- Tổng giám đốc đã có những giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh và nâng cao công tác quản lý, nâng cao hiệu quả SXKD và chủ động có nhiều giải pháp cả về thị trường, đa dạng hóa dịch vụ, xử lý tài chính, tiết kiệm chi phí, hợp lý hóa sản xuất tái cấu trúc mô hình quản lý, tái cấu trúc tài sản xấu, nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật tàu thay thế công ty nước ngoài... Tập thể Tổng công ty có sự đoàn kết, nhất trí cao đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, khắc phục những khó khăn, quyết tâm duy trì, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Trans trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

- Thực hiện quyết liệt công tác tiết kiệm, chống lãng phí và đặc biệt là kiểm soát các định mức tiêu hao nhiên liệu, định mức hao hụt hàng hoá, kiểm soát chặt chẽ ngân sách cho từng tàu, từng đơn vị...

- Giao cho các Đơn vị chủ động đề xuất phương án sản xuất kinh doanh các giải pháp vượt khó khăn để hoàn thành kế hoạch được giao. Lãnh đạo Tổng công ty tập trung chỉ đạo tháo gỡ từng khó khăn, hỗ trợ cho đơn vị.

- Phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong Tổng công ty để nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

3.3. Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty:

a. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Có thể nói năm 2015 là một năm còn nhiều khó khăn với PV Trans nói riêng và lĩnh vực vận tải biển nói chung. Tuy nhiên, PV Trans đã nỗ lực hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được giao cả của Công ty mẹ và hợp nhất.

a.1 Kết quả đạt được: (Theo báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán)

Số liệu hợp nhất:

- Doanh thu và thu nhập khác: 5.960 tỷ đồng (đạt 117 % kế hoạch);
- Lợi nhuận trước thuế: 546 tỷ đồng (đạt 227 % kế hoạch);
- Lợi nhuận sau thuế: 432 tỷ đồng (đạt 226 % kế hoạch);
- Nộp ngân sách Nhà nước: 285 tỷ đồng (đạt 183 % kế hoạch).

Số liệu Công ty mẹ:

- Doanh thu và thu nhập khác: 2.463 tỷ đồng (đạt 121 % kế hoạch);
- Lợi nhuận trước thuế: 395,5 tỷ đồng (đạt 272 % kế hoạch);
- Lợi nhuận sau thuế: 318 tỷ đồng (đạt 276 % kế hoạch);
- Nộp ngân sách Nhà nước: 185 tỷ đồng (đạt 219 % kế hoạch).

Trong năm 2015, PV Trans đã có sự chỉ đạo toàn diện để không những Công ty mẹ mà cả các công ty thành viên đều hoạt động ổn định. Tất cả các đơn vị thành viên đều hoạt động có lãi và hoàn thành kế hoạch được giao.

a.2 Hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ PV Trans đã đảm nhiệm tốt vai trò đầu mối vận chuyển dầu thô, dầu sản phẩm, LPG... góp phần đảm bảo hoạt động ổn định liên tục cho Mỏ Bạch Hổ, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất; Tham gia vận chuyển than cho Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1.

+ Vận chuyển an toàn, hiệu quả hơn 1.000 chuyến tàu trong nước, trong đó: vận chuyển 95 chuyến dầu thô nội địa với tổng khối lượng vận chuyển trên 7,2 triệu tấn cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất; Vận chuyển 206 chuyến dầu sản phẩm với khối lượng 1,45 triệu tấn; Vận chuyển 716 chuyến LPG với khối lượng trên 800 nghìn tấn và hàng trăm ngàn tấn propylene, đạm...

+ Ngoài việc phục vụ cho thị trường vận tải nội địa, PV Trans đã chủ động đưa trung bình 5 - 6 tàu ra hoạt động tại thị trường quốc tế. Việc tổ chức khai thác tốt, tập trung nâng cao tình trạng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quốc tế để đưa vào cho thuê định hạn/TC/consecutive voyages tại những vùng xa, khắc nghiệt như khu vực Trung Đông, Hàn Quốc... nên hiệu quả khai thác của các tàu này luôn đạt cao hơn so với mức trung bình của thị trường.

+ PV Trans thực hiện thoái vốn mảng kinh doanh taxi tại Công ty Đông Dương và Công ty Cửu Long theo đúng tiến độ và tiếp tục duy trì ổn định hoạt động vận tải đường bộ bao gồm đội xe bồn vận chuyển xăng dầu/LPG, tái cấu trúc nhằm nâng cao hiệu quả đội xe container của các đơn vị thành viên. Năng suất và hiệu quả kinh doanh khai thác trên từng loại phương tiện có chiều hướng tốt lên so với trước.

+ Dịch vụ tàu FPSO/FSO: PV Trans đã tiến hành tiếp nhận và vận hành an toàn, hiệu quả tàu FSO Đại Hùng Queen vào tháng 5/2015, góp phần vào hoạt động khai thác an toàn và ổn định của mỏ Đại Hùng.

Đối với dịch vụ cung cấp cho tàu FPSO Lewek Emas tại mỏ Chim Sáo, PVTrans đã chính thức tiếp nhận dịch vụ O&M từ ngày 16/4/2015 và đã nỗ lực duy trì đảm bảo hoạt động khai thác của tàu an toàn, hiệu quả với số lượng nhân sự vận hành trên tàu, cũng như quản lý trên bờ hơn 90% người Việt Nam do PV Trans cung cấp, điều hành.

+ PV Trans đã tích cực xây dựng và mở rộng các dịch vụ đại lý hàng hải, dịch vụ kinh doanh thương mại, cung cấp vật tư thiết bị hàng hải, dầu khí, các hợp đồng kinh doanh cung cấp LPG, xăng dầu, phân đạm... để tạo nguồn thu và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

b. Công tác tài chính kế toán:

Các báo cáo tài chính hàng quý của Tổng công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của công ty tại từng thời điểm, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

Tổng công ty rất chú trọng xây dựng kế hoạch dòng tiền nhằm sử dụng đồng vốn có hiệu quả nhất.

Tổng công ty tập trung thu hồi công nợ đặc biệt xử lý nợ xấu tồn đọng nhằm cải thiện dòng tiền chung.

c. Công tác xây dựng và thực hiện các quy định của Tổng công ty:

Tổng công ty đã chú trọng xây dựng và ban hành các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ và điều hành doanh nghiệp. Công ty luôn duy trì sửa đổi hiệu chỉnh bản Thỏa ước lao động tập thể và Nội quy lao động theo đúng pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, nhằm đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ cho người lao động.

II. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2015:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Tổng công ty trong năm tài chính 2015, kết thúc 31/12/2015 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng Công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2015.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

- Tổng công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của các Tổ chức niêm yết trên Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh theo qui định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

III. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra của Tổng công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên cũng như tại bộ máy điều hành Tổng công ty. Qua các cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Hội đồng quản trị Tổng công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu.

Hội đồng quản trị Tổng công ty, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Tổng công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

IV. Kết luận và kiến nghị:

1. Kết luận:

Các thành viên trong Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, hoạt động kinh doanh còn tiềm ẩn những rủi ro ngoài tầm kiểm soát thì công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại mà Ban Kiểm soát cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của công ty được tốt hơn trong nhiệm kỳ tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty.

2. Kiến nghị:

Tổng công ty cần có nhiều phương án ứng phó với những diễn biến xấu về tình hình thế giới, giá dầu thô sụt giảm, tình hình biến động tỷ giá, tình hình biến động, thời tiết ...

Tổng công ty cần tiếp tục hỗ trợ các công ty thành viên kinh doanh còn khó khăn để có biện pháp hỗ trợ và tháo gỡ.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và các định mức kinh tế - kỹ thuật để làm căn cứ kiểm soát.

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2016. Ban kiểm soát xin đề ra Kế hoạch hoạt động của Ban năm 2016 như sau:

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, Pháp luật Nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng thành

viên Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty và các quy chế quản lý nội bộ của PV Trans.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2016. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của PV Trans.

- Theo dõi, kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước.

- Kiểm tra việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, biện pháp tiết kiệm chi phí (Kết hợp kiểm tra tại các đơn vị thành viên).

- Phối hợp với các phòng ban chức năng kiểm soát hồ sơ dự án đầu tư năm 2016.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp của Tổng công ty.

- Kiểm tra việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, với Tập đoàn, với kiểm soát viên tại các đơn vị, trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại đơn vị thành viên của Tổng công ty.

- Thực hiện báo cáo theo Quy chế quản lý vốn của Tập Đoàn.

PHỤ LỤC 07

*(Đính kèm Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số 01/BB-VTDK-ĐHĐCĐ2016 ngày 20/4/2016)*

Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2016



Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2016

Liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán của PV Trans cho năm 2016, Ban kiểm soát Tổng công ty đã xem xét, đánh giá các công ty kiểm toán lớn, có nhiều kinh nghiệm và trong danh sách các công ty kiểm toán được Bộ Tài Chính công nhận.

Ban kiểm soát đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

- Thông qua danh sách 3 Công ty kiểm toán độc lập (sắp xếp theo thứ tự a,b,c) để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của PV Trans trong năm 2016, cụ thể:

a/ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

b/ Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

c/ Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A & C.

- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm; soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của năm tài chính 2016 theo quy định hiện hành.

**Thù lao, tiền lương, tiền thưởng của
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch năm 2016**

I. Tình hình thực hiện thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2015:

Căn cứ phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí về kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2015, Tổng công ty PVTrans báo cáo thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS như sau:

+ Đối với Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách: Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/tháng; thành viên BKS không chuyên trách: 1.500.000 đồng/người/tháng. Tổng số tiền thù lao thực hiện bằng đúng kế hoạch được duyệt: 108.000.000 đồng.

+ Đối với Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và thành viên kiêm nhiệm các chức danh trong bộ máy điều hành Tổng công ty: Tiền lương, tiền thưởng được thực hiện theo đúng Quy chế trả lương trả thưởng của Tổng công ty PVTrans.

II. Kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2016:

Trên cơ sở nhân sự HĐQT, BKS năm 2016; căn cứ Quy chế trả lương trả thưởng của Tổng công ty, Tổng công ty PVTrans báo cáo kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2016 như sau:

+ Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/tháng; thành viên BKS không chuyên trách: 1.500.000 đồng/người/tháng. Tổng số tiền thù lao của Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách dự kiến: 108.000.000 đồng.

+ Tiền lương, tiền thưởng của Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và thành viên kiêm nhiệm các chức danh trong bộ máy điều hành Tổng công ty: thực hiện theo đúng Quy chế trả lương trả thưởng của PVTrans.

PHỤ LỤC 09

*(Đính kèm Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số 01/BB-VTDK-ĐHĐCĐ2016 ngày 20/4/2016)*

Sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty năm 2016

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ vào Luật chứng khoán số 70/2006/QH ngày 29 tháng 06 năm 2006;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí,

Ngày 26/11/2014, Quốc hội đã ban hành Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thay thế cho Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và chính thức có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015. Do đó, để phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp mới, Hội đồng Quản trị Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (HĐQT) đã rà soát, xem xét điều chỉnh, bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ Tổng công ty (*chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).



**CHI TIẾT NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ (PV TRANS)**

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
1	Điểm a Khoản 1 Điều 1	"Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp	"Vốn điều lệ" là <i>tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán được ghi nhận tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.</i>	<i>Nhằm phù hợp với quy định tại Khoản 29 Điều 4 Luật DN 2014</i>	
2	Điểm b Khoản 1 Điều 1	"Luật Doanh Nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005.	"Luật Doanh Nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có).		
3	Phần II và Điều 2	Bổ sung thêm tiêu đề của Phần II và Điều 2	Tên, người đại diện theo pháp luật, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty	Bổ sung tiêu đề cho phù hợp với nội dung ghi trong điều 2	
4	Khoản 4 Điều 2	Tổng giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.	Tổng công ty có một người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc.	Luật yêu cầu ĐLệ quy định cụ thể số lượng người đại diện theo pháp luật của TCT	Khoản 2 Điều 13 LDN 2014
5	Khoản 6 Điều 2	Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47, hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này...	Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 4.9 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 50 Điều lệ này...	Phù hợp với số điều khoản thực tế của Điều lệ	
6	Khoản 1 Điều 4	Tổng công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này....	Tổng công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và Điều lệ này....	LDN 2014 đã bỏ quy định chỉ kinh doanh những ngành nghề ghi trên GCNĐKDN, theo đó Công ty được tự do tiến hành những ngành nghề mà pháp luật không cấm trừ trường hợp ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật.	Điều 7 và Điều 29 LDN 2014
7	Khoản 2 Điều 4	Tổng công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua	Tổng công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề mà luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua		Sửa đổi theo quy định tại Điều 7 LDN 2014

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
8	Khoản 2 Điều 5	Tổng công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua	Tổng công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua	Ngoài quyền tăng vốn thì CTCP có quyền được giảm vốn trong 1 số trường hợp nhất định.	Điều 111 LDN 2014
9	Khoản 4 Điều 6	Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Tổng công ty.	<p>Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Tổng công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau:</p> <p>a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Tổng công ty thiêu hủy;</p> <p>b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi đề nghị cấp cổ phiếu mới, chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Tổng công ty cấp cổ phiếu mới.</p>	Phù hợp với Khoản 3 Điều 120 LDN	
10	Khoản 2 Điều 11	Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau	Cổ đông phổ thông có các quyền sau	Sửa đổi thuật ngữ cho đúng luật	
11	Điểm g Khoản 2 Điều 11	Trường hợp Tổng công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Tổng công ty.....	Trường hợp Tổng công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổng công ty	Phù hợp với Điểm g Khoản 1 Điều 114 LDN	
12	Điểm h Khoản 2 Điều 11	Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp	Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp	Bổ sung cụ thể điều khoản áp dụng theo LDN mới	Theo Điều 129 LDN
13	Khoản 3 Điều 11	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông ...	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phổ thông...	Thay đổi tỷ lệ theo quy định trong LDN 2014	Khoản 2 Điều 144 LDN

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
14	Điểm a Khoản 3 Điều 11	Đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32. Điều lệ này	Đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 25 và Khoản 2 Điều 34. Điều lệ này	Thay đổi điều khoản tương ứng trong LDN 2014	
15	Điểm b Khoản 3 Điều 11	Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp	Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 Luật Doanh nghiệp và Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	Thay đổi điều khoản tương ứng trong LDN 2014	Khoản 3 Điều 114 LND
16	Điểm c Khoản 3 Điều 11	Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông	Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát.	Sửa đổi bổ sung theo LDN 2014	Điểm b Khoản 2 Điều 114 LDN
17	Khoản 6 Điều 12	Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Tổng công ty.	Đề nghị bỏ	Điều 115 LDN không quy định nghĩa vụ này của cổ đông phổ thông	
18	Khoản 1 Điều 13	Điều lệ cũ chưa quy định	Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Tổng công ty có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.	Bổ sung theo LDN mới	Khoản 2 Điều 136 LDN 2014
19	Khoản 2 Điều 13	Hội đồng Quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, đặc biệt	Hội đồng Quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ	Bổ sung theo Khoản 1 Điều 136 LDN 2014	

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
		thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.	chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.		
20	Điểm c Khoản 3 Điều 13	Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ	Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ	Bổ sung thêm nội dung theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 136	
21	Điểm e Khoản 3 Điều 13	Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình	Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình	Thay đổi điều khoản tương ứng trong LDN 2014	Điều 160 LDN 2014
22	Điểm b Khoản 4 Điều 13	Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp	Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp	Thay đổi điều khoản tương ứng trong LDN 2014	Điều 136 LDN 2014
23	Điểm b, c Khoản 4 Điều 13	b.....Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5,	b.....Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5,	Thay đổi điều khoản tương ứng trong LDN 2014	Điều 136 LDN 2014

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
		Điều 97 Luật Doanh nghiệp c.....Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	Khoản 7 Điều 136 Luật Doanh nghiệp c...Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6, Khoản 7 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.		
24	Điểm b Khoản 1 Điều 14	Báo cáo của Hội đồng Quản trị	Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và tường thành viên Hội đồng quản trị	Bổ sung theo Điểm c Khoản 2 Điều 136 LDN 2014	
25	Điểm c Khoản 1 Điều 14	Báo cáo của Ban Kiểm soát	Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc	Bổ sung theo Điểm d Khoản 2 Điều 136 LDN 2014	
26	Điểm m Khoản 2 Điều 14	Quyết định giao dịch bán tài sản Tổng công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán	Quyết định giao dịch bán tài sản Tổng công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán	Trong LDN 2014 cho phép Điều lệ Công ty quy định mức khác (PVTrans đang quy định là 50%) tuy nhiên theo Điểm đ Mục 2 Điều 143 – hình thức thông qua NQ ĐHĐCĐ và Điểm d Mục 1 Điều 144 về điều kiện để NQ được thông qua đều quy định mức 35%. Do vậy để thống nhất cách áp dụng Luật và tăng thẩm quyền của ĐHĐCĐ, PVTrans đề xuất từ mức 50% lên 35%	Theo Điểm d Mục 1 Điều 135
27	Điểm p Khoản 2 Điều 14	Tổng công ty hoặc các chi nhánh của Tổng công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán	Tổng công ty hoặc các chi nhánh của Tổng công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán	Sửa đổi dẫn chiếu đến điều khoản tương ứng trong LDN 2014 Sửa đổi tỷ lệ mới phù hợp với thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo Điều 162 LDN 2014.	Điều 162 LDN 2014

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
28	Khoản 1 Điều 15	Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.	Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Tổ chức là cổ đông Tổng công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông Tổng công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.	Bổ sung cho phù hợp với LDN 2014	Điều b Khoản 2 Điều 15 LDN 2014
29	Điều b Khoản 2 Điều 15	Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp	Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp, số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền	Bổ sung theo điểm b Khoản 4 Điều 15 LDN 2014	Điều b Khoản 4 Điều 15 LDN 2014
30	Khoản 1 Điều 16	Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	Phù hợp quy định LDN 2014: Điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ 1 là 51% Điều kiện thông qua quyết định liên quan đến loại cổ phần là được 65% số cổ đông đại diện cho số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua.	Khoản 1 Điều 141 và Khoản 1 Điều 144 LDN 2014
31	Khoản 3 Điều 17	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông,	Sửa đổi cho phù hợp với LDN 2014	Khoản 1 Điều 139 LDN 2014

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
		đồng.			
32	Khoản 1 Điều 18	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết	Sửa đổi cho phù hợp với LDN 2014	Khoản 1 Điều 141 LDN 2014
33	Khoản 2 Điều 18Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	...Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.	Sửa đổi cho phù hợp với LDN 2014	Khoản 2 Điều 141 LDN 2014
34	Khoản 4 Điều 19	Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng Quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.	Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.	Sửa đổi cho phù hợp với LDN 2014	Điểm a Khoản 2 Điều 142
35	Khoản 1 Điều 20	Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Tổng công ty; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành: a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo	Bổ sung theo quy định của LDN 2014	Khoản 1 Điều 144

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
		hành.	tài chính gần nhất của Tổng công ty; e. Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty.		
36	Khoản 2 Điều 20	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Tổng công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.	Thay đổi cho phù hợp với quy định LDN 2014	Khoản 2 Điều 144
37	Khoản 3 Điều 20	Chưa quy định	Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc theo phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ quyết định phương thức biểu quyết phù hợp với các quy định tại Điều lệ này. Trường hợp biểu quyết theo phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát	Bổ sung phương thức lựa chọn TV HĐQT/BKS cho linh hoạt lựa chọn giữa 2 phương thức theo tỷ lệ sở hữu hoặc bầu dồn phiếu, phù hợp với quy định trong LDN 2014	Khoản 3 Điều 144 LDN 2014

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
			<p>và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của Đại hội đồng cổ đông.</p>		
38	Điểm e Khoản 1 Điều 21	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty nếu Điều lệ Tổng công ty không quy định một tỷ lệ khác	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty.	Sửa đổi tỷ lệ cho phù hợp với biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.	Điểm d Khoản 2 Điều 143 và Điểm d Khoản 1 Điều 144 LDN 2014
39	Khoản 2 Điều 21	Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi thời hạn gửi phiếu xin ý kiến và cách thức xin ý kiến cho phù hợp với LDN 2014	Khoản 2 Điều 145 LDN 2014
40	Khoản 4 Điều 21	Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có	Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Tổng công ty theo một	Chỉnh sửa cho phù hợp với LDN 2014	Khoản 4 Điều 145 LDN 2014

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
		<p>chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Tổng công ty nhận được sau thời hạn xác định tại nội dung lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều là phiếu không hợp lệ.</p>	<p>trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</p> <p>b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến Tổng công ty nhận được sau thời hạn xác định tại nội dung lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là phiếu không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	Bổ sung trường hợp phiếu lấy ý kiến không được gửi về Tổng công ty	
41	Điểm c Khoản 5 Điều 21	Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết	Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết , kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;	Bổ sung thêm nội dung biên bản kiểm phiếu	Điểm c Khoản 5 Điều 145 LDN 2014
42	Điểm e Khoản 5 Điều 21	Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng Quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải....	Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng Quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải	Bổ sung thêm nội dung biên bản kiểm phiếu	Điểm e Khoản 5 Điều 145 LDN 2014
43	Khoản 6 Điều 21	Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Tổng công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến	Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày hoặc thay thế bằng việc đăng tải	Quy định việc gửi biên bản kiểm phiếu cho cổ đông có thể thay thế	Khoản 6 Điều 144

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
		các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	bảng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử, phù hợp quy định LDN 2014.	
44	Khoản 8 Điều 21	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành bao gồm cả các vấn đề nêu tại khoản 1 Điều 20 và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều chỉnh điều kiện thông qua quyết định của ĐHĐCĐ trong trường hợp lấy ý kiến bằng VB	Khoản 4 Điều 144 & Khoản 8 Điều 145
45	Điều 22	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Tổng công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 1 Điều 146 Luật Doanh nghiệp. 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. 3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được	Sửa đổi toàn bộ nội dung về Biên bản họp ĐHĐCĐ cho phù hợp LDN 2014	Điều 146 LDN 2014

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
			lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.		
46	Điều 23	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty.</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định hoặc một phần nội dung quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 24.</p> <p>2. Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty.</p>	Sửa đổi đối tượng có quyền yêu cầu xem xét hủy bỏ nghị quyết của ĐHCĐ cho phù hợp với LDN	Điều 147 LDN 2014
47		Bổ sung thêm 1 điều sau Điều 23	<p>Điều 24. Hiệu lực các quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại quyết định đó.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua quyết định đó không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điều 23, thì các quyết định đó vẫn có hiệu lực thi</p>	Bổ sung theo quy định tại Điều 148 LDN	Điều 148 LDN 2014

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
			hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.		
48	Điều 25	Chưa quy định	Trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	Bổ sung thêm cho đầy đủ và phù hợp với LDN 2014	Khoản 3 Điều 150
49	Điểm 2 Điều 25	Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;	Thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông đề cử. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất 03 ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;	Bổ sung thêm quy định thời hạn thông báo về việc nhóm cổ đông đề cử thành viên HĐQT phù hợp quy định pháp luật. Sửa đổi lại tỷ lệ cổ phần nắm giữ được quyền đề cử ứng cử viên HĐQT cho phù hợp với LDN mới	Khoản 2 Điều 114 LDN 2014
50	Điểm a Khoản 3 Điều 26	Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;	Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Tổng công ty	Bổ sung thẩm quyền HĐQT, chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định pháp luật	Điều 149 LDN 2014
51	Điểm c Khoản 3 Điều 26	Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Tổng công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác theo quy định quản lý nội bộ của Tổng công ty. Quyết định tiền lương và quyền lợi	Sửa đổi, quy định rõ hơn về phân cấp thẩm quyền HĐQT đối với các chức danh quản lý tại Tổng công ty cho phù hợp với LDN 2014	Điểm i Khoản 1 Điều 149

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
			khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó		
52	Điểm h Khoản 3 Điều 26	Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền	Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu Tổng công ty;	Sửa đổi theo quy định LDN 2014	Điểm h Khoản 1 Điều 149
53	Điểm l Khoản 3 Điều 26	Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;	Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	Bổ sung thẩm quyền của HĐQT theo LDN	Điểm o, Khoản 1 Điều 149
54	Điểm b Khoản 4 Điều 26	Thành lập các công ty con của Tổng công ty;	Thành lập các công ty con của Tổng công ty; việc góp vốn và mua lại cổ phần của doanh nghiệp khác.	Bổ sung thẩm quyền của HĐQT theo LDN	Điểm l, Khoản 1 Điều 149
55	Điểm c Khoản 4 Điều 26	Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.....	Trọng phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm m Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này, Khoản 1 và 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn...	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp nội dung, phù hợp quy định pháp luật	Điểm h Khoản 2 Điều 149
56	Điểm e Khoản 4 Điều 26	Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách từ 20 (hai mươi) tỷ đồng đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản.....	Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách từ 20 (hai mươi) tỷ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản	Sửa đổi thẩm quyền quyết định của HĐQT đối với lĩnh vực đầu tư cho phù hợp LDN	Điểm e Khoản 2 Điều 149 và điểm d Khoản 2 Điều 135
57	Khoản 1 Điều 27	Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Tổng	Hội đồng Quản trị bầu một thành viên của Hội đồng Quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Tổng công ty nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua và pháp luật không có quy định khác.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định của LDN 2014	Khoản 1,2 Điều 152

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
		công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.			
58	Khoản 1 Điều 28	Trường hợp Hội đồng Quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó.	Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó.	Theo LDN HDQT sẽ bầu CT, không phải là ĐHĐCĐ nên chỉnh sửa cho phù hợp	Khoản 1 Điều 153 và Khoản 1 Điều 152
59	Khoản 4 Điều 28	Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp.....những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị.	Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp.....những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị.	Sửa lại thời gian triệu tập họp theo LDN 2014	Khoản 5 Điều 153
60	Khoản 8 Điều 28	Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.	Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị trở lên dự họp . Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.	Sửa lại theo quy định mới của LDN 2014	Khoản 8 Điều 153
61	Điểm a,c,d Khoản 9 Điều 28	a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có	a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 28, mỗi thành viên c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 28, khi có ...	Chỉnh sửa số điều khoản theo thứ tự mới	

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
		d. Thành viên Hội đồng Quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này	d. Thành viên Hội đồng Quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 37 Điều lệ này		
62	Khoản 2 Điều 31	Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm.	Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành không quá 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm lại với nhiệm kỳ không hạn chế	Sửa đổi cho phù hợp với quy định trong LDN 2014	Khoản 2 Điều 157
63	Điểm d Khoản 3 Điều 31	Điểm d Khoản 3 Điều 31 chưa quy địnhbổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.	Bổ sung thêm cho phù hợp phân cấp thẩm quyền HĐQT và quy định LDN 2014	Điểm đ khoản 3 Điều 157
64	Điều 32	1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự các cuộc họp. 4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với luật pháp. 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.	a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Tổng công ty; d) Hỗ trợ Tổng công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; đ) Hỗ trợ Tổng công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính; e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này.	Sửa đổi cho phù hợp với LDN 2014	Khoản 5 Điều 152
65	Điều 33	Điều lệ hiện hành chưa có	Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc 1.Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi	Bổ sung thêm điều khoản mới quy định trong LDN 2014	Điều 161 LDN

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
			<p>kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật này;</p> <p>b) Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>đ) Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty sẽ tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.</p>		
66	Điều 34, 35...	Thành viên Ban Kiểm soát	Kiểm soát viên	Chuẩn hóa từ theo LDN tại các điều khoản ghi là thành viên BKS của	LDN 2014 Điều 163-169

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
				Điều lệ	
67	Khoản 1 Điều 34	<p>Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Tổng công ty là ba (03) đến năm (05) thành viên. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty.</p> <p>Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty. Ban Kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Tổng công ty. Ban Kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban.</p>	<p>Ban Kiểm soát của Tổng công ty có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Các Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty.</p> <p>Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty.</p> <p>Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Tổng công ty. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty. Kiểm soát viên bầu một (01) thành viên trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Tổng công ty. Kiểm soát viên Tổng công ty phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.</p> <p>Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và</p>	<p>Sửa đổi bổ sung điều kiện, tiêu chuẩn của Kiểm soát viên theo quy định LDN 2014.</p> <p>Bổ sung quy định về trường hợp kết thúc nhiệm kỳ của KSV.</p>	Điều 163 và khoản 2 Điều 164

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
		Bổ sung thêm, chưa quy định trong Điều lệ	nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nghiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.		
68	Khoản 2 Điều 34	Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên	Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất 03 ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên	Bổ sung cho tương ứng với quy định ứng cử thành viên HĐQT trong quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ TCTy. Sửa đổi lại tỷ lệ cổ phần nắm giữ được quyền đề cử ứng cử viên BKS cho phù hợp với LDN mới	Khoản 2 Điều 114
69	Khoản 4 Điều 34	nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm	nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm	Sửa theo đúng quy định trong LDN	Khoản 1 Điều 163
70	Khoản 1 Điều 35	Tổng công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	Tổng công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Quyền hạn và trách nhiệm quy định trong Điều lệ này	Sửa theo điều khoản tương ứng trong LDN	Điều 165
71	Khoản 1 Điều 39	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 25 và Khoản 2 Điều 34 Điều lệ này	Sửa điều khoản tương ứng trong Điều lệ	
72	Khoản 5 Điều 39	Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Tổng công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.	Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua các công ty chứng khoán là thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.		
73	Khoản 1	Chế độ kế toán Tổng công ty sử dụng là	Chuẩn mực kế toán Tổng công ty sử	Sửa điều khoản tương	

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
	Điều 44	Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.	dùng là Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chuẩn mực kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.	ứng trong Điều lệ	
74	Khoản 1 Điều 45	Tổng công ty phải lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này và, trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.	Tổng công ty phải lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 Điều lệ này và, trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.	Sửa điều khoản tương ứng trong Điều lệ	
75	Khoản 3 Điều 45	Tổng công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.	Tổng công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán các quy định khác của Luật Doanh nghiệp (nếu có).	Sửa điều khoản tương ứng trong Điều lệ	
76	Khoản 2 Điều 47	Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính phản ánh các khoản thu chi của Tổng công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận báo cáo tài chính năm của Tổng công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Sửa điều khoản tương ứng trong Điều lệ.	
77	Điều 48	1. Hội đồng Quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Tổng công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp. 2. Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu	1. Hội đồng quản trị quyết định về số lượng, hình thức và nội dung con dấu của Tổng công ty. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây: a) Tên Tổng công ty b) Mã số doanh nghiệp	Điều chỉnh theo quy định mới của LDN 2014	Điều 44 LDN 2014

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Cơ sở pháp lý
		theo quy định của pháp luật hiện hành.	<p>2. Trước khi sử dụng, Tổng công ty phải có thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký doanh nghiệp để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>3. Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>4. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.</p>		
78	Khoản 2 Điều 50	Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Gia hạn hoạt động của TCT không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 144 LDN 2014, do đó tỷ lệ thông qua trong trường hợp này là 51%	Khoản 1 Điều 144 LDN 2014
79	Khoản 4 Điều 54	Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.	Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.	Bổ sung thêm người có thể ký sao y hoặc trích lục Điều lệ	

Lưu ý: Sau khi các điều khoản bổ sung được thông qua, Điều lệ Tổng công ty sửa đổi bổ sung sẽ được đánh số thứ tự điều khoản lại cho hợp lý mà không làm thay đổi nội dung đã được thông qua.